

Lê Thanh Minh

Người đàn bà
và người đàn ông
có chiếc lồng chim

Truyện ngắn



Rạng Đông xuất bản



Lê Thanh Minh

Người đàn bà
và người đàn ông
có chiếc lồng chim

Truyện ngắn



Rạng Đông xuất bản



Lê Thanh Minh-2014

Copyright © Tác giả giữ Bản quyền

MỤC LỤC

HOANG TƯỞNG	
NGƯỜI KHÔNG BÌNH THƯỜNG	
TẠI CÁI LƯỚI CÂU	
CHÂN DUNG MỘT NGƯỜI BẠN	
MÙI VỊ CỦA VĂN CHƯƠNG	
NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÓ CHIẾC LỒNG CHIM.	
SAY	
TẢ Ý	
HOÀNG HÔN - ĐỜI NGƯỜI	
NGỘ THẬT	
NÚI THƠM	
CÔ GÁI BƯỚC RA TỪ FACEBOOK	
CHA CON	

HOANG TƯỜNG

Mảng tường trước cửa nhà tôi bị tán những cây bằng lăng che khuất ánh đèn nên hơi tối. Tôi không nhớ rõ từ khi nào một ông già rách rưới, bần thủ lại dùng nó làm nơi trú ngụ. Chỉ đến hôm nay, khi ông ta không còn ngồi đây nữa tôi mới chợt nhận ra sự thiếu vắng, trống trải. Kể cũng lạ. Có những thứ tồn tại ngay bên ta mà ta không hề để ý tới, chỉ đến khi chúng mất đi ta mới thấy sự góp mặt của chúng. Dòng đời vẫn vậy. Đến rồi đi, sinh ra rồi biến mất mà không một lời báo trước.

Ông già ấy không phải họ hàng thân thích, nhưng đêm nay tôi không làm sao gọi giấc ngủ đến được. Đúng, tôi đang nghĩ đến ông. Ông sinh ra ở đâu? Ông có bà con thân thuộc gì không? Và ông bao nhiêu tuổi? Hàng loạt câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn hiện ra trong đầu mà tôi không tìm thấy câu trả lời.

Mùi hoa bằng lăng thoang thoảng bay vào phòng gây cho tôi một cảm giác dễ chịu. Tựa lưng vào cửa sổ, nhìn xuống đường, tôi lặng lẽ hút thuốc.

Hình như đôi ba lần tôi có nghe người ta bàn tán về ông. Họ cho rằng ông già bị điên, liệu có đúng như vậy không nhỉ. Tôi đã định bụng hôm nào thuận tiện sẽ hỏi thẳng ông. Ôi! không, tôi chúa ghét cái chữ hôm nào, bởi nó có nghĩa là không bao giờ. Có biết bao nhiêu dự định sẽ chẳng bao giờ thành hiện thực cũng bởi những người chủ của chúng còn phải đợi cái hôm nào ấy. Nghĩ đến đây, trong lòng tôi dâng lên một nỗi buồn man mác. Ngày ấy, nếu tôi không do dự mà nói toạc ra những suy nghĩ trong lòng mình thì đâu đến nỗi. Giờ thì giữa chúng tôi chỉ còn lại kỷ niệm đẹp để thời học trò.

Mà ông già đi đâu nhỉ? Tôi trần trọc suốt đêm. Giấc ngủ cứ chập chờn trên mi mắt... Tôi tỉnh dậy khi vệt nắng lọt qua khe cửa rọi thẳng vào mặt. Hôm nay tôi lại dậy muộn. Khỉ thật.

Suốt cả buổi sáng, và ngay cả buổi chiều tôi cũng không thể nào tập trung vào công việc được. Tệ thật. Tôi thông thả bước đi trên con đê mát

lạnh hơi nước từ sông cái thổi vào. Đường như cho đến tận bây giờ tôi mới thực sự tỉnh ngủ. Xa xa, dưới mép nước, những con thuyền chụm đầu mơ màng trong ánh hoàng hôn. Cuộc sống như chùng hẫng lại sau một ngày đầy hối hả, tất bật. Dưới rặng tre, đôi trai gái đang hôn nhau, bình thản, không vội vã. Thi thoảng tôi nghe văng vẳng đâu đó tiếng cười ròn tan của lũ trẻ mục đồng. Tôi thoáng tiếc nuối giây phút hiếm hoi này khi không mang theo bên mình chiếc máy ảnh.

Trong cuộc đời cầm máy của mình tôi đã nắm bắt được bao nhiêu phần trăm cơ hội? Quá ít. Nhưng những khoảnh khắc để tuột khỏi tay thì lại quá nhiều. Cũng như, tôi đã có quá nhiều cơ hội để nói chuyện với ông già mà không nói được. Cái gì ngăn cản tôi? Địa vị chăng? Thành kiến, hay ngại dư luận xã hội? Thật lòng mà nói tôi cũng không biết.

Quái lạ, ngọn đèn phố nhà tôi hôm nay có vẻ tối hơn mọi khi. Tôi mạnh dạn bước sang bên kia đường hỏi thăm chị bán cháo đêm về ông già.

- Anh hỏi tôi mới nói, ông ta bị thần kinh thật đấy anh ạ! - Chị đảo mắt nhìn quanh khắp dãy phố, rồi tiếp - Tôi bán cháo gà thật đấy nhưng làm gì có lông, có cánh mà cho ông ấy. Thấy vẻ mặt khó hiểu của tôi chị ta tiếp:

- Ôi dào, điên thì điên thế thôi nhưng ông ta khôn ra phết! Nghe đâu ông ta cũng từng đậu tiến sĩ, tiến sĩ về cơ đấy. Rõ khổ, chữ nghĩa nhiều mà làm gì, chỉ tổ loạn óc...

- Thế chị biết ông ta người ở đâu không? Sao ông ta không về đây nữa?

- Có trời mới biết, nghe đâu như có người hứa cho ông ta lông cánh, thế là ông ta đi theo luôn.

- Xin lỗi! Tôi hơi tò mò. Chị có biết ông ta cần lông cánh để làm gì không?

Câu hỏi của tôi dường như buộc chị phải thận trọng. Mãi sau tôi mới thấy chị ta khe khẽ thở dài. Chị biết rõ điều tôi hỏi. Không thể lại để đến "hôm nào", tôi vội ngồi xuống chiếc ghế bé tí tẹo như đồ chơi của trẻ con.

- Chị cho xin một bát, tôi không ăn được da đâu, với lại, chị cho thêm nhiều hành một chút!

- Có ngay! Nhìn mặt anh tôi cũng đoán được là anh không ăn da.

- !?

- Chả cứ gì da đâu, ngay cả cháo của tôi cũng vì tò mò mà anh ăn thôi...Trí thức các anh đúng là... sạch ruột.

Tôi không hề tự ái. Trong những câu thẳng ruột ngựa của chị cũng có một phần đạo lý. Không thêm để ý đến vẻ mặt ngây thộn của tôi, chị đi luôn vào câu hỏi ban nãy.

- Ông ta muốn bay như chim, thế mới hâm... con người chứ có phải thánh thần đâu mà muốn bay là bay được. Anh nghe xong chớ kể với ai nhé, kéo phải tội. Nếu tôi không nhầm thì ông ấy đã mắc cái bệnh này hơn năm chục năm rồi cơ đấy. Theo anh, ông ta có điên thật không? Có lúc tôi thấy ông ấy tỉnh táo ra phết. Nói năng đâu ra đấy, sặc mùi chữ nghĩa...

Mặc dù tôi không biết cái mùi chữ nghĩa nó thế nào, nhưng nghe cách nói của chị thì hình như không ổn lắm. Thế mới biết vốn liếng chữ nghĩa của tôi mấy chục năm cũng chẳng ăn thua gì so với những người mài miết kiếm sống bên vỉa hè như chị. Thật là thảm hại. Ngôn từ mà họ sử dụng mới sống động làm sao.

- Này, anh có nghe tôi nói nữa không đấy? - Câu hỏi của chị làm tôi giật mình, suýt nữa gạt đổ lọ ớt bột để bên cạnh. - Chữ nghĩa của tôi chỉ có một dúm, nhưng gà vịt qua tay tôi giết mổ không hàng triệu, thì cũng hàng vạn. Dân Triều Khúc ngày nào mà chẳng đáo qua nhà tôi mấy bận thu nhặt lông,

cánh. Tôi chẳng thấy đứa nào bay đi đâu hết. Lâu lắm cũng chỉ cách vài hôm là lại nhìn nhở ở trước cổng nhà tôi. Chẳng cứ chúng nó. Đến như gà, vịt, ngan, ngỗng đầy sân, đầy vườn mà tôi có thấy chúng bay bao giờ. Anh thử nói xem, nếu có lông, có cánh thì ông ta có thể bay như chim được không?

Có chuyện thế sao? Tôi bước vội qua đường leo lên phòng mình sau khi trả tiền bát cháo đang ăn dở. Bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến chuyện con đà điểu tập bay. Thật là hài hước. Chim bay được vì giống, vì nòi chứ đâu phải vì lông, cánh. Cũng như lũ gà vịt trong sân vườn nhà chị bán cháo kia... Mà mãi mãi, chúng vẫn chỉ là gà vịt thôi.

Hoa bằng lăng đêm nay dường như không tỏa hương vào phòng tôi nữa, thay vào đó là mùi lông gà, lông vịt. Tôi băng khuâng tự hỏi. Có đủ lông cánh liệu ông già có bay được không nhỉ?

Chuyện này tôi không dám chắc. Người mắc chứng bệnh tâm thần đâu phải chỉ có một. Ông già bay đi mất...còn tôi, ngay cả trong giấc mơ cũng chưa kịp chụp ông bức ảnh nào...

Hà Nội, mùa Hè 1985

NGƯỜI KHÔNG BÌNH THƯỜNG

Tôi là đứa trẻ không bình thường. Điều này người ta nói với tôi ngay sau ngày đầu tiên cắp sách đến trường. Cha mẹ đặt cho tôi cái tên Minh thật đẹp. Chứng tỏ niềm hy vọng của họ ở tôi lớn đến cỡ nào. Theo hán tự thì chữ Minh có nghĩa là sáng, vì nó bao gồm cả mặt trăng, mặt trời ở trong đó.

Lũ bạn không thèm chơi với một đứa dở người như tôi. Chúng gọi tôi là Minh hâm. Hâm ư? Bọn trẻ ý thức được điều này thông qua sự tư vấn của những người sinh ra chúng. Mặc dù rất bất mãn, nhưng tôi không có lý do gì để nghi ngờ điều mà ngay cả bố mẹ tôi và họ hàng vẫn cho là đầu óc tôi có vấn đề.

- Này, chúng mày ơi! Xem thằng công tử bột ăn mặc hâm chưa kìa. Tự nhiên tôi cảm thấy ngứa ran như có hàng ngàn con kiến đang bò khắp người. Trước lúc đi học bà tôi cố tình bắt tôi khoác vào mình chiếc măng-tô-sa màu xanh cổ vịt, với lý do, con nhà có giáo dục phải ăn mặc đàng hoàng. Tuy không thích nhưng tôi cũng không dám cãi lại.

Thương con một mình đơn độc, cha mẹ đẻ liền cho tôi năm đứa em gái. Vô hình chung lại biến tôi thành người thiểu số ngay chính trong gia đình.

Cuộc sống suy cho cùng cũng có quy luật riêng của nó. Tôi đã tìm cho mình những người bạn mới. Đó là những quyển sách. Chúng cũng như tôi, cô đơn khoác trên mình chiếc áo thời gian đầy bụi bặm và mạng nhện.

Chúng tôi làm quen với nhau thật đơn giản, không ồn ào. Những đứa bạn mới của tôi hóa ra lại đầy cá tính. Có đứa béo, đứa gầy. Có đứa hồn nhiên, nhưng cũng có đứa u mặc, huyền bí. Mặc nhiên tôi chấp nhận tất, cùng vui, buồn với chúng. Trong sâu thẳm, tôi muốn hiểu vì sao tôi không phải là người bình thường. Mà điều này có quan trọng không nhỉ?

Ngày lại ngày, tôi lang thang qua những cửa hàng sách cũ. Đầu óc tôi rối rắm, tôi đi trong mộng my. Những gương mặt lướt qua bên tôi tròn ung ung, trông như những quả bóng bay nhiều màu sắc. Những quả bóng bay, hào hoa thường là những quả nhẹ bẫng. Còn những quả sần sùi, lam lũ, lại thâm trầm sâu sắc đáng kinh ngạc. Tôi băn khoăn tự hỏi, giá trị đích thực của con người ta nằm ở sự hào nhoáng hay ở sự thô ráp. Có lẽ cả hai đều đúng và đều không đúng...

- Này thằng hâm, muốn chết hả, đi đứng phải có mắt chứ! - Những ánh mắt quái gở của những người qua đường nhìn tôi nửa hăm dọa, nửa như thương hại.

Phân chia lại bạn bè, một công việc không mấy dễ chịu. Nghĩa là bạn bè tôi bây giờ chỉ còn những quyển sách bởi những người không bình thường viết ra. Do cơ duyên, tôi bỗng nhận ra trong sách của họ thường ẩn chứa một đạo lý sâu xa nào đấy. Không dưới một lần tôi đã đọc được ở đâu đó, rằng người bình thường hiếm đến độ dường như không thể. Chỉ có điều, đa phần không bình thường theo một kiểu, nên chúng tôi nghiêm nhiên trở thành thiểu số...

Thời gian trôi đi, mọi thứ đều thay đổi. Tôi cũng không còn hứng thú đi tìm lời giải về sự không bình thường của mình. Trên mặt tôi đã được trang điểm thêm bộ râu. Tóc tôi lác đác hiện ra những sợi bạc. Số đông quanh tôi đã có gia đình riêng. Họ mãi miết bươn trải trong cuộc sống còn quá nhiều khó khăn. Có lẽ, điều này làm họ quên hẳn sự không bình thường của tôi.

Rồi dịp may cũng mỉm cười. Tôi xây dựng gia đình. Vợ tôi là cô gái bình thường, đúng như mơ ước. Tôi không muốn những đứa con của mình phải mang trong tim những vết sẹo như bố chúng. Phải thừa nhận vợ tôi là người can đảm. Cũng bởi sự dũng cảm này mà số đông mang cô ra để hành hạ, đa phần vì lòng tốt. Thế mới biết, con người làm hại nhau vì lòng tốt còn nhiều hơn vì ác ý. Đôi mắt ngây thơ và hồn nhiên của vợ tôi mở to nhìn họ như hiểu, như không. Lúc trước họ yêu cô, cũng chưa hẳn vì cô đáng

yêu. Sau đó ghét cô, cũng chẳng phải vì cô đáng ghét. Tệ thật, chính bản thân, cô cũng không biết, mình đáng yêu hay đáng ghét...

Sống trong một xã hội mà anh chẳng giống ai thật không dễ chút nào. Tôi phải chật vật lắm mới kiếm được mảnh giấy xác nhận khả năng lao động của mình. Công việc này ngón không của tôi mất hơn hai mươi năm. Nghĩa là khoảng thời gian vừa đủ để một đứa trẻ sinh ra và hoàn thành học vấn của nó. Điều đáng buồn không phải ở mảnh giấy, cũng không phải ở khoảng thời gian mà tôi bỏ ra để có được nó, mà ở chỗ nó bị nghi oan vì nằm trong tay một kẻ... mất trí như tôi.

Nói ra thật xấu hổ, tôi đã từng đi khám bác sĩ. Đối với họ, tôi hoàn toàn bình thường. Nghĩa là người ta không tìm thấy bất cứ một điều gì giống như tôi trong cẩm nang y học. Tôi chỉ là con bệnh dưới mắt của những người bình thường.

- Anh đến đây làm gì, gặp ai? - Làm gì ư? Mà tôi đến đây làm gì? Cũng chẳng biết gặp ai. Liệu ai có thể cho tôi biết tôi cần gặp ai không?

- Nói thật với anh nhé, ông nội của tôi ạ! Ông có mất trí không mà gần đến tuổi hưu mới đi xin việc. Cơ quan chúng tôi đâu có phải nhà tế bần, chuyên làm việc thiện...

Té ra là họ không làm việc thiện. Vậy thì họ làm cái gì nhỉ? Tôi hoàn toàn không hiểu.

Thượng đế thật không công bằng. Tại sao chỉ con người mới bị sống trong sự đổ kỵ, hoài nghi và thành kiến... còn các loài khác thì không. Con trâu, con bò, mớ rau, mớ củ được phân loại tốt xấu thông qua giá trị thật của nó. Đến như con gà, con vịt trước khi giết mổ người ta cũng sờ nắn xem nó có đáng được nằm trên đĩa hay không. Duy chỉ con người mới cần đến mảnh giấy nhằm môi giới xác nhận cho những giá trị của mình. Khôi hài thật! Trước mắt người đời anh chả là gì cả. Thái độ của họ đối với anh tùy

thộc vào những điều được ghi trên mảnh giấy khi anh đưa ra. Họ không tin anh. Họ tin mảnh giấy.

Một buổi tối hai đứa con tranh nhau bảo tôi:

- Bố đừng ra trường con nhé... con không muốn lũ bạn biết bố là bố của con...

Rồi chúng nhoèn miệng cười hồn nhiên. Chúng không biết nói dối.

* * *

Do một sự nhầm lẫn nào đấy mà tự nhiên tôi thành họa sĩ nổi tiếng. Mới hôm qua tôi chỉ là một kẻ lẩn thẩn mà hôm nay bỗng trở thành người uyên bác. Những cú điện thoại, những cuộc thăm hỏi bất ngờ làm tôi chán ngấy. Mọi câu chuyện cuối cùng cũng quay về những bức tranh của tôi. Thật ra, những bức tranh mới là mối quan tâm chính. Họ mỉm cười với tôi chỉ đơn giản vì tôi đã vẽ ra chúng.

Cuộc sống của chúng tôi dần khấm khá lên. Rồi tôi cũng làm được một vài việc có ích cho vợ con. Đối với họ, tôi mới đáng yêu làm sao.

- Minh là người giỏi nhất thế giới! - Vợ tôi không ngần ngại đưa tôi lên tận mây xanh. Tôi biết nàng khen tôi không phải vì giá trị thật của con người tôi, mà vì những gì tôi đã mang lại cho mẹ con nàng. Những người bình thường cũng không còn e ngại gì không lôi kéo tôi về phía họ. Tôi bỗng trở thành tâm điểm và thu hút sự chú ý của bao người. Rằng từ rất lâu, họ đã biết tôi là một thiên tài...

Tôi có phải là thiên tài không. Tôi không cần biết. Niềm ao ước giản dị nhưng cháy bỏng của tôi là muốn mình trở thành một người bình thường.

Trái tim ốm yếu của tôi đã bị quá nhiều thương tích. Tôi không muốn bị thương thêm nữa...

Ngoài năm đứa em gái, cha mẹ còn sinh cho tôi một đứa em trai. Vợ chồng nó làm báo. Một cái nghề không tồi chút nào. Hôm đây năm thằng bé con, cả nhà đều nói nó giống bác Minh. Giống tôi ư? Tôi không mong muốn điều này.

Một hôm, tôi giật mình khi tình cờ nghe con chị họ gọi thằng em là Vũ hân. Từ đó, cứ có ai nói Vũ nó bèn tự thêm chữ hân vào đằng sau. Miệng há ngoác, đôi mắt nheo nheo, nó coi đó là một trò đùa vô hại. Nhưng tôi cảm thấy trong sâu thẳm lòng mình những vết thương đã liền sẹo lại rỉ máu, và... vết thương này, có lẽ, tôi sẽ còn mang mãi nó trong tim.

Tết Ất Dậu 2005.

TẠI CÁI LƯỚI CÂU

Tôi thả bước trên con phố đông người này không biết bao nhiêu lần. Quán xá nườm nượp khách vào ra. Quái lạ! Tôi cứ có cảm giác tiền trong túi của họ lấy ra mãi không hết. Liệu họ có hiểu tiền là gì không nhỉ? Mà tiền là cái quái gì cơ chứ? Tôi cũng không biết!

Những chiếc lá già nua đuổi nhau quần cả vào chân khách qua đường. Bỗng nhiên tôi cúi xuống nhặt lấy một chiếc lá bị sâu gặm nham nhở, thận trọng rút kính trong túi ra soi. Ồ, nó vẫn còn xanh mà... Tại sao nó lại rụng nhỉ? Lỗi tại vì nó quá xanh, hay lỗi tại những con sâu phàm ăn tục uống...? Tôi cũng không hiểu!

Mãi nghĩ về chiếc lá tôi không rõ mình đã ngồi ở trong quán "Chợt nhớ" tự khi nào. Xung quanh tôi vẫn những gương mặt nhờn mỡ, những câu chúc tụng, những câu chuyện phần nhiều đầu Ngô, mình Sở. Tất cả được hâm nóng lên bởi "màn sương" đậm đặc khói thuốc lá. Mùi thức ăn cộng với mồ hôi người làm tôi phát buồn nôn. Tệ thật. Mọi thứ quanh tôi đều diễn ra theo một trình tự như từ một ngàn năm trước, và có lẽ, đến một ngàn năm sau cũng không thay đổi. Thời gian vẫn là thứ dư thừa nhất ở đây.

Cô nhân viên nhà hàng đặt trước mặt tôi một đĩa cá rô rán ròn. Chết tiệt, tôi chưa uống một ngụm rượu nào mà đã cảm thấy người, bàn ghế... đang trôi theo một trật tự ngược với hướng nhìn của mình. Phía dưới mấy con cá khô cứng nằm trên đĩa đang trợn mắt nhìn tôi như cầu cứu. Bỗng nhiên chúng há cái miệng nhả thính, tranh nhau kể cho tôi nghe vì sao số phận chúng lại bi thảm đến vậy, tại sao chúng lại có mặt ở đây. Ồ! Chuyện này, chuyện này...

Không thể tin nổi. Chúng biết nói ư? Không thể nào! Nhưng rõ ràng tôi đã nghe được câu chuyện của chúng, về nỗi oan nào đó. Những đôi mắt vẫn nhìn tôi như chờ đợi. Khi thật. Mắt của chúng mới đáng sợ làm sao. Thậm

chí mắt chúng giống như mắt chúng ta vậy. Từ trong cái hốc sâu thẳm ứa ra một giọt nước...

Tôi cũng đã đi gặp người câu cá. Ông ta hoàn toàn là người tốt, người ta nói với tôi như vậy. Nhìn sự lam lũ hằn sâu trên gương mặt và hai bàn tay chai sạn của ông tôi tin họ nói đúng. Ông không lừa ai, hại ai bao giờ. Điều này cũng đúng. Câu cá chính là nghề của ông. Theo chỗ tôi hiểu ông sinh ra là có duyên với nghề này rồi. Vì thật ra, không câu cá thì ông biết làm nghề gì cơ chứ?! Khả năng của ông không cho phép ông được chọn lựa. Vậy đấy.

Cái cần câu thật ra là một cây trúc. Nó cũng tốt, không chỉ nó mà cả họ hàng của nó cũng vậy. Toàn là người tốt. Vật dụng xung quanh chúng ta từ cái chiếu, cái màn đến cán cuốc, cán xẻng... Tôi còn nhớ ông Thép Mới có hằn một tùy bút "Cây tre Việt Nam" ca ngợi chúng. Trúc từ ngàn xưa được ví với người quân tử thì không tốt sao được. Ôi, thật là rắc rối. Lần theo dấu vết tôi đến làm quen với sợi dây. Đúng như tôi hình dung, nó hoàn toàn là vật có ích. Nó giúp chúng ta ghép hoặc nối các vật với nhau. Tôi chẳng thấy nó có khuyết, nhược điểm gì. Vậy thì lạ thật đấy. Phải chăng chính cái lưỡi câu là thủ phạm gây nên sự kinh hoàng cho lũ cá? Dẫu sao vẫn phải đi tìm câu trả lời mặc dù tôi biết điều này là vô nghĩa.

Cái lưỡi câu nhìn tôi như chế giễu. Hình như nó đợi tôi đã lâu lắm rồi. Bên cái miệng cong cớn, nhọn hoắt của nó mọc ra một cái ngạnh trông mới ngứa mắt làm sao. Tuy tôi hoàn toàn không có chút cảm tình gì với lưỡi câu, nhưng thẳng thắn mà nói nó cũng không phải kẻ xấu. Cho dù lục lợi tổ tông mười tám đời nhà nó cũng vậy thôi. Thành phần cơ bản, lý lịch tốt. Đương nhiên nó cũng là người tốt. Vậy thì sao nhỉ?

Tất cả mọi thứ đều tốt. Rõ ràng là vậy. Nhưng chỉ cần kết hợp tất cả những cái tốt ấy với nhau lại thành ra một thứ... hung thần đối với lũ cá. Tôi không hiểu, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ hiểu được. Chẳng nhẽ những con cá thay phiên nhau lần lượt chui vào mồm những gã háu ăn kia chỉ vì chúng là thực phẩm, và những chiếc lá sâu rơi rụng ngoài kia chỉ vì màu xanh của

chúng quá mờ màng?! Đầu óc tôi trống rỗng. Trước mắt tôi cảnh và người như quen, như lạ. Mọi thứ diễn ra trong đầu như hiểu, như không...

Thời gian trôi đi dưới chân tôi. Lũ cá vẫn được rán ròn nằm ngay ngắn trên đĩa. Những chiếc lá bị sâu gặm vẫn đuổi nhau trên đường. Cuộc sống vẫn diễn ra theo cái trật tự của riêng nó. Tôi đi tìm lời giải cho số phận của những con cá mà không tìm được. Thật là tồi tệ. Những cái xấu nhất, khủng khiếp nhất lại được sinh ra chính từ sự kết hợp của những cái... tốt nhất.

Mùa Đông 2004

CHÂN DUNG MỘT NGƯỜI BẠN

Bạn tôi là nhà thơ. Nói vậy cũng chưa thật đầy đủ lắm. Vì thật ra anh có những bốn, năm cái "nhà" cơ (nhà thơ, nhà doanh nghiệp, nhà giáo, nhà báo, và đương nhiên, cả nhà riêng nữa).

- Cái số tôi nó khổ - Lần nào gặp nhau anh cũng trưng ra cái bộ mặt nhăn nhó, rầu rĩ. - Đâu có được ung dung, an nhàn như các ông... nhà, cửa, vợ, con đũa huề.

Nghe vậy, ai không biết cũng tưởng anh tứ cố vô thân. Suy cho cùng thế hệ chúng tôi ai mà chẳng khổ, chỉ có điều, chúng tôi khổ đến nỗi không còn biết là mình khổ nên không nói ra mồm. Thời gian đầu, tôi cũng ngỡ anh khổ thật. Lâu dần tôi mới phát hiện đây chỉ là khúc dạo đầu cho một cơn mưa chầm chọc. Như một chú gà chọi, xù lông, rụt cổ, múa cựa, vẩy đập lung tung. Rồi sau cùng, thế nào anh cũng rút mấy bài thơ dán vào tai chúng tôi như một phương thuốc gia truyền trị thương. Tuổi tác mới ngoài năm mươi mà trông anh như một lão già, thân đầy bệnh tật.

- Tôi đang phải uống thuốc bắc đấy, ốm lắm, chả làm ăn được gì! Đói thối mồm!

- Bao giờ mạng nhện chẳng ở đấy mới gọi là đói, chứ mồm thối chẳng qua là ông ăn tạp quá! - Tôi trêu lại anh. Lập tức anh giở giọng:

- Các ông là con giời, tôi chỉ là con rơi, con vãi... bì thế nào được!

- Ông còn thiếu gì nào? Nhà, cửa, vợ, con? Thơ thì cứ sòn sòn năm một. Cái gì cũng có, chúng tôi chạy theo ông còn chưa kịp nữa là...

Nói vậy thôi chứ tôi biết, anh rất cay về cái vụ làm đơn xin vào hội Nhà văn đã dăm năm mà chưa có kết quả. Vô duyên vô cớ anh giận lây chúng tôi. Anh tặng cho chúng tôi những khả năng mà chúng tôi không bao giờ

có, để rồi khi không làm được việc mình nhờ thì anh hờn dỗi và quy cho chúng tôi cái tội không nhiệt tình với bạn bè. Lần nào gặp nhau cũng vẫn chuyện ấy. Có lần tôi đùa:

- Ông trách gì bọn tôi, có trách thì trách các cụ sinh ra ông không nghĩ cho ông cái tên văn A, văn B mà lại là văn V... làm cho con các cụ lúc nào cũng phải đứng ở hàng cuối. Ở ta chỗ nào chẳng phải xếp hàng. Trình độ và khả năng thì có ích gì, vấn đề là cái tên. Hay là... ông đổi tên đi.

Cứ nghĩ thế nào anh cũng khùng lên nhưng hóa ra không phải.

Ngày trước, anh thuộc loại người năng động, lạc quan chứ không suốt ngày rên rỉ như bây giờ. Thời mà dân văn nghệ chúng tôi còn chưa biết xoay sở kiếm ăn thì anh đã tập tễnh đi buôn. Không biết nghe ai xui, anh vay mượn tiền đánh quả chó Bắc Kinh. Vụ này hình như không được thành công. Có bốn con chó thì con nào cũng có tật. Một con què, một con mù, một con rụng lông và một con chết. Ít lâu sau anh lại khoe với chúng tôi đang hùn vốn kinh doanh địa ốc. "Các ông chả thức thời gì cả, một vốn bốn lời tội gì không làm..." Cả bọn chỉ còn cách tròn mắt nhìn anh thán phục. Tôi không dám tin anh có thể làm được việc này, bèn bảo:

- Ông phải tự lượng sức mình chứ không khéo lại như vụ chó Bắc Kinh thì nguy!

- Ông cứ yên tâm, nguy là nguy thế nào! Người thì ngày một nhiều lên, đất thì ngày một hiếm đi, chỉ có lãi chứ không thể lỗ - Anh quả quyết như dao chém cột. Thấy vẻ bần thần của tôi anh ngửa mặt lên trời cười ngặt.

Công việc của anh ngày một bề bộn. Thời gian chúng tôi gặp nhau trao đổi ngày một ít đi. Dần dà chúng tôi nói chuyện đã không còn hiểu nhau nữa. Dù anh vẫn làm thơ, nhưng dường như anh đã thành người khác. Đối với chúng tôi, anh trở nên bí hiểm.

Thì thoảng anh có gọi điện thoại. Chuyện chẳng có gì nhưng lần nào anh cũng du dương hàng tiếng đồng hồ. Anh đọc và bình cho tôi nghe những sáng tác mà anh tâm đắc nhất. Phải nói thật, tôi rất buồn vì thơ anh bây giờ không còn cái cảm của một tâm hồn thuần khiết, trong sáng. Nó đã bị pha tạp khá nhiều chất bụi bặm của đường phố. Phần vì thương anh, phần vì không muốn anh buồn tôi đã không nói thật suy nghĩ của mình.

Băng đi khá lâu. Chả hiểu tình hình kinh doanh có được như anh mong muốn không. Một lần tình cờ gặp nhau ngang đường, anh mời tôi khi nào có thời gian đến chơi. Anh khoe năm nay anh làm được hai việc lớn là hoàn thành cái nhà và ra thêm tập thơ Hoa cỏ. vậy là ớn giờ anh cũng có bát ăn, bát để. Cầm trên tay cái các-vi-zít của anh tôi tự hỏi, thực ra anh sướng hay khổ?

Lần nữa mãi rồi tôi cũng rủ được một ông bạn nhà thơ cùng đến thăm anh. Chúng tôi loay hoay mất cả tiếng đồng hồ mới tìm được nhà. Cơ ngơi mà anh gọi là "tệ xá" nguy nga, kín cổng, cao tường, và huyền bí như một tu viện. Cái chuông cửa gắn tít trên cao, tôi nghĩ rằng nó để trang trí nhiều hơn là để bấm.

Đón chúng tôi không ngờ lại là mấy con chó tây, ta lẫn lộn. Sự nồng nhiệt thái quá của chúng làm tôi và anh bạn đi cùng được phen hú vía. Từ trong nhà một giọng khề khà nói vọng ra:

- Suyt... hư nào! Cứ vào đi đừng sợ, chúng hiền lắm...Tôi đang dở tay một chút!

- Ông có ra xích mấy con chó nhà ông vào không thì bảo! - Anh bạn cùng đi mặt tái mét, đứng im bất động.

- Nó không cắn đâu!

- Này, tôi nói cho ông biết nhé! chúng tôi đến chơi với ông chứ không phải là chơi với chó. Ông có phải là chó đâu mà ông biết nó có cắn hay không!

Hình như câu nói xỏ xiên của anh bạn bên cạnh có tác dụng. Chủ nhà liền xuất hiện trong bộ Pi-gia-ma, trên môi thoáng một nụ cười ngượng ngịu:

- Thất lễ! thất lễ! khách quý đến nhà đã không ra đón từ xa. Cơn gió nào thổi các ông đến đây vậy...

- Không cần khách sáo, chỉ cần ông lừa đám "vệ sĩ" này rời khỏi đây là được rồi! Gió máy gì... - Ông bạn đi cùng với tôi không giấu được vẻ bực bội.

Trước mắt chúng tôi, hình bóng của một anh văn nghệ biến đi đâu mất, thay vào đó là một ông chủ hạng bét. Xung quanh anh cái gì cũng có mà chẳng có cái gì cả. Sự lịch lãm tinh tế được thay bằng thái độ buông thả, dung tục. Anh không pha trà mời chúng tôi mà rót cho mỗi người một ly rượu từ cái chai đựng Cô-ca đã cáu bẩn.

- Rượu nếp cẩm chính hiệu đấy! Mời các ông! - Dường như để thuyết phục chúng tôi anh đưa chén lên miệng làm một hơi hết sạch.

- Sau rượu là thơ, nói cho cùng cánh mình chỉ có thơ là còn có cái để bàn, chứ ba cái anh nhà, cửa, đất, cát xem ra có vẻ mệt mỏi lắm.

Tôi có cảm giác, sau tuần rượu anh tỉnh táo ra nhiều. Chủ nhà hăm hở đọc cho chúng tôi nghe mười bài thơ rút trong tập Hoa cỏ mới in còn để ngổn ngang ở góc phòng. Anh cao hứng ngân nga lúc bổng, lúc trầm. Nhìn anh nghiêng đầu, ngoẹo cổ, tôi nghĩ, dù sao anh vẫn còn là thằng văn nghệ. Chỉ có điều, ở anh cái gì cũng hơi quá một chút.

Sừng sững giữa nhà, trông như một cái tủ là chiếc đồng hồ quả lắc. Nghe anh giới thiệu tôi mới biết nó có lịch sử khá lắt léo. Dưới nền nhà là một cái ti vi nhỏ tí, phủ đầy bụi. Dường như nó được chuyển thẳng từ cửa hàng đồ cũ về nhà anh. Sợi dây ăng ten bám đầy mạng nhện lòng thòng vắt ngang nối cửa sổ với cái ti vi, thoát nhìn tôi cứ tưởng dây phơi. Chiếc bàn uống nước lọt thỏm trong một diện tích rộng gần trăm mét vuông trông chẳng khác gì cái vẩy ốc. Tệ thật, ở đây mọi thứ đều lộn tùng phèo, thậm chí mùi của thời gian. Cái đáng to thì nhỏ, cái đáng để trên bàn thì quăng dưới đất. Không gian ở đây bị chủ nhà uốn cong như trong thuyết tương đối.

- Thế là ông đã thực hiện được giấc mộng của mình. Cuối cùng xét ra, chúng tôi mới là kẻ đáng thương. - Ông bạn nhà thơ bên cạnh bỗng lên tiếng.

- Giá tôi được như các ông lại hoá hay! - Giọng anh bỗng trầm hẳn xuống - Chuyện đời phức tạp lắm, các ông không biết đâu...

Qua cách kể chuyện tôi lờ mờ hiểu rằng chỉ có mỗi mình anh lấy vợ là không có tình yêu. Và anh nghĩ chúng tôi sướng hơn anh nhiều lắm. Tại sao anh luôn bị ám ảnh mình thua kém bạn bè?! Những thứ anh mất công đi tìm đều đã tìm thấy. Hơn mong đợi, anh còn tìm thấy cả những thứ mà mình không cần.

Nhà cửa, vợ con, thơ phú nói mãi rồi cũng hết. Chủ nhà ấn vào tay chúng tôi tập thơ Hoa cỏ thay cho lời chào tạm biệt. Thế cũng tốt. Tôi liếc mắt nhìn đồng hồ. Quái lạ, nó chả nhích thêm được vạch nào từ lúc chúng tôi bước vào đến giờ. Dường như thấy vẻ mặt nghi hoặc của tôi anh cho biết nó vẫn vậy từ khi người ta đặt nó ở đây. Trên môi anh bất chợt hiện ra một nụ cười cổ quái. Tôi không hiểu anh cười cái đồng hồ hay cười sự thiếu hiểu biết của chúng tôi.

Chia tay với ông chủ ngôi nhà, hai chúng tôi lặng lẽ ra về. Nỗi buồn nhẹ nhàng gặm nhấm tâm hồn tôi. Bạn tôi có năm cái "nhà" thì có đến ba cái

là người ta phong tặng. Còn lại hai cái: nhà thơ và nhà riêng thì chẳng ra sao cả. Nhìn tập thơ dày vài trăm trang nơi tay tôi bỗng giật mình. Thơ muốn hay thì phải mỏng đi, nhà muốn sạch, muốn đẹp thì phải bé lại. Liệu anh có nghĩ như vậy không nhỉ?

Hà Nội, 04.2005

MÙI VỊ CỦA VĂN CHƯƠNG

Đầu đường Nguyễn Du có một quán Cà phê không hiểu vì sao rất đông khách. Nghe đồn cà phê ở đây rất rẻ. Tôi lọt vào quán này phần vì tò mò, phần vì ham rẻ. Chọn một chỗ khuất trong góc tôi cũng gọi cho mình một tách cà phê.

- Chú dùng số mấy? - Cô nhân viên, tuổi trạc con gái tôi, nở một nụ cười thân thiện.

Tôi thực sự lúng túng. Tại sao cà phê lại có số nhỉ? Số mấy là tốt cho tôi, chịu, chẳng biết đẳng nào mà lần tôi đành nói:

- Cho chú một đen đá, nhiều đường một chút! Chú có thói quen người hương vị cà phê chứ không nghiện.

- Vậy chú dùng số 3 nhé? - Tôi chẳng biết số 3 là thế nào nên cũng đành ừ ào cho xong.

Xung quanh tôi, bàn nào cũng có người. Những gương mặt chập chờn, ẩn hiện trong ánh đèn mờ mờ. Khác hẳn quán bia, khách ở đây không ồn ào. Họ suy tư và thực dụng hơn. Tay của họ âm thầm bận rộn trong bóng tối. Đúng là thời buổi tân tiến, họ hôn nhau một cách tự nhiên. Tôi cúi đầu nhìn xuống và cảm nhận được má mình đang nóng lên...

Tự nhiên câu chuyện của hai người đằng sau lọt vào tai tôi. Họ đang nói chuyện văn chương. Tôi rất tò mò muốn quay đầu lại nhìn xem họ là ai, nhưng lại thôi vì không muốn cắt ngang mạch chuyện của họ. Bỗng người đàn ông có cái giọng trầm đục nói:

- Thời nay chỗ nào cũng ô nhiễm, cái gì cũng ô nhiễm, văn chương cũng vậy. Mùi của nó làm tôi không chịu được.

- Cậu ăn nói linh tinh gì thế! Ở đây có nhiều người, cậu phải nói năng cho cẩn thận.

- Tớ ghét nhất cái gì cậu biết không, đó là sự thiếu trung thực. Bàn về văn học thì đã có các nhà phê bình, mình chỉ là cái anh chân đất, mắt toét thì nói chuyện theo cách nghĩ của anh chân đất, mắt toét. Thấy hay thì bảo hay, thấy dở thì nói dở, thế cũng không được sao. Còn hơn khối kẻ ra về ta đây, toàn nói theo cách nói, cách nghĩ của người khác.

Mùi của văn chương ư? Thật là một cách nghĩ lạ lùng mà tôi chưa bao giờ được nghe qua. Tuy chưa rõ hay dở thế nào nhưng tôi cũng muốn nghe cho biết. Đây cũng là một cái duyên.

- Cậu thì có nghĩ được gì đâu, cùng lắm là nói theo cái mũi của cậu.

- Đừng châm chọc, rồi cậu sẽ ngửi thấy ngay thôi. Này nhé...văn ông Nguyễn Tuân toàn mùi thực phẩm. Không phải thế sao. Suy cho cùng ông ta không phải nhà văn của dân lao động. Những sơn hào hải vị mà ông ta tả chỉ có tác dụng hành hạ cái dạ dày lép kẹp của bọn mình...

- Cậu toàn suy diễn lung tung. Truyện của ông ta có liên quan gì tới cái dạ dày?

- Quá liên quan chứ lại không à! Trong thời buổi khó khăn, ăn còn không xong thì làm gì có thì giờ ngồi vẽ ra lắm thứ nhiều khê. Xưa thì thắt lưng buộc bụng, hạt gạo dễ phải sẻ làm tư ấy chứ. Nay mọi thứ có vẻ sẵn, nhưng cái quan trọng nhất là tiền thì lại không có. Mà đã không có thì phải đi kiếm. Càng kiếm càng không thấy...

- Khe khẽ một chút, cái giọng bất mãn của cậu bô bô chỗ đông người là không có lợi đâu...

- Cậu thì hơi một tý là đã sợ phát run lên. Loại yếu hèn như cậu thì chả được tích sự gì. Còn nhỏ sợ bố mẹ, đến trường sợ thầy giáo. Lớn lên đi làm

thì sợ thủ trưởng. Trong nhà sợ vợ, ra đường sợ công an. Sao mà lắm cái sợ thế? Cậu có còn là con người không?!

- Sợ, vẫn biết là không nên, nhưng tớ có lý do của tớ. Nói thật với cậu, tớ chỉ muốn được yên ổn.

Câu chuyện của họ có vẻ rời xa văn chương mà nghiêng về cá tính riêng. Tôi định gọi tính tiền ra về chợt cái giọng trầm đục vang lên níu kéo tôi nán lại.

- Mà thôi, đây là việc của cậu... tiếp chuyện ban nãy. Văn chương bây giờ không chỉ có mùi thực phẩm mà còn có mùi của ái tình, mùi rơm rạ, mùi phân bò, thậm chí mùi của xác chết...

Tôi giật mình kinh hãi. Nhẽ đâu thế! Đã lâu tôi không còn thói quen sáng đọc báo, tối nghe đài...

- Cậu nói nghe ghê chết đi được. Thế cũng đòi...

- Nói có sách, mách có chứng. Không nói gì đến truyện trinh thám, truyện hình sự trên "An ninh Thế giới", ngay Nguyễn Huy Thiệp, hầu như truyện nào của ông ta cũng có người chết. Dù là chết tự nhiên hay cố tình do nhà văn sắp đặt cũng thế thôi, nó làm tôi...

- Thôi đi ông ơi! Văn của ông Thiệp chả thô ráp, ngôn ngôn chất bình dân của chúng mình là gì...

- Bình dân cái con khỉ! Rặt một trò bịp bợm. Ông ta đánh vào bản chất hiếu kỳ, ưa cảm giác mạnh của số đông. Cũng vì hiếu kỳ, thích trò mới lạ nên người ta mới ngộ nhận...

Tôi lặng lẽ rời khỏi quán trong khi hai người đàn ông vẫn còn ngồi đầu khẩu. Tâm trạng của tôi thật khó tả. Tôi thực sự bị sốc. Thời buổi hiện nay mọi cái đều có thể. Từ cái ăn, cái mặc đến sự giao tiếp, và cả những mối

quan hệ nhằng nhịt đều đã thay đổi. Mọi chuẩn mực bị xâm hại, nếu không muốn nói nó đã được viết lại cho những người hôm nay. Văn chương chả lẽ cũng thay đổi luôn sao?

Trước mặt tôi bày la liệt sách, truyện. Cũ có, mới có, nhưng tuyệt nhiên tôi chả ngửi thấy mùi gì cả. Có lẽ cái mũi của tôi sinh ra không phải để thưởng ngoạn văn chương. Mùi của văn chương! Hay thật! Tôi phân vân tự hỏi, nếu có thì mùi vị của nó thế nào nhỉ?!

Hà nội, Tết Quý Mùi 2003

NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÓ CHIẾC LỒNG CHIM.

Nhâm nhi tách cà phê lúc nâng lên, lúc hạ xuống, khi thì nhấp nhấp, khi lại đưa qua đưa lại mũi hít hà, anh thả hồn tận đầu tận đầu ra chừng biết thường thức lắm. Người ra vào quán nườm nượp anh cũng chả thèm để ý. Ngồi tít trong góc, khuôn mặt nhòa vào bóng tối, chỉ thò ra vạt váy sẫm màu, hoa tím, và chiếc dép hờ hững nơi cổ chân là còn nhìn thấy đủ để nhận ra đây là một người đàn bà. Anh thông thả rít từng hơi thuốc, những lọn khói hình chữ o nối đuôi nhau từ mồm anh tuôn ra bao trùm cả khoảng không trước mặt. Người đàn bà ngắm nhìn anh từ rất lâu, nhưng chị đâu có ngờ anh cũng nhận ra sự có mặt của chị và quan sát chị khá kỹ. Chỉ có điều anh không biết dụng ý của chị.

* * *

Gần hai mươi năm sau ngày cưới, chị mới được hưởng sự ân ái của người đàn ông, mới được sống đời vợ chồng. Gần hai mươi năm chị sống trong khắc khoải, chờ mong nhiều lúc tưởng chừng không vượt qua nổi sự cô đơn, lạnh lẽo. Gần hai mươi mùa xuân rủ nhau rời khỏi khuôn mặt của chị, bỏ lại những nếp chân chim nơi đuôi mắt...

Kết quả của sự ái ân muộn mằn là đứa con bị bệnh đao bẩm sinh. Những tưởng "hết cơn bão cực đến ngày cam lai", ngờ đâu ở tuổi về chiều chị lại vất vả nuôi con một mình. Anh đã ra đi cũng vội vã như khi đến gặp và cưới chị. Ngày ấy cả nước có chiến tranh, anh đến với chị không phải vì tình yêu đôi lứa, chỉ đơn giản gia đình anh muốn anh để lại cho chị giọt máu của mình, phòng khi... Chiến tranh chẳng biết thế nào. Mười người đi dễ có đến quá nửa không trở về. Tối hôm cưới, anh chị ngồi bên nhau nói chuyện cho tới sáng. Chị vẽ ra trong đầu viễn cảnh gia đình hạnh phúc ngày anh trở về, ngày chiến tranh kết thúc.

Ngay lúc bình minh ló rạng, anh khoác ba lô lên, đi một mạch gần hai mươi năm. Lúc anh trở về là thương binh loại đặc biệt cần có người chăm

sóc. Nước mắt chị đã chảy, vì hạnh phúc và cũng vì cả đau buồn. Người đàn ông, chồng chị đang ngồi trên xe lăn trước mặt chị đã gửi lại chiến trường đôi chân và một cánh tay của mình. Anh không đẹp trai, chị biết. Người con trai có nước da nâu sạm nắng gió của vùng chiêm trũng, đôi mắt sáng tinh anh được thay bằng người đàn ông có đôi mắt mờ đục, thị lực chỉ còn 2/10 và khuôn mặt bị biến dạng vì những vết thương đã liền sẹo. Sao ông giời lại bất công với chị như vậy, ngoài khóc thầm chị biết làm gì hơn.

Đứa con chị giờ đã đến lúc cần có một cái nghề để tự nuôi sống bản thân khi chị không còn nữa. Chị nghĩ về điều này từ rất lâu. Nhiều người khuyên chị gửi con vào trại trẻ, chị không đành lòng. Cũng phải, mang nặng đẻ đau để gì bảo đứt là đứt đi được. Chưa một giây phút nào chị nghĩ và sống cho riêng mình. Bằng tất cả tình yêu và sức lực, chị dành cả cho con...

* * *

Gần nhà chị có một họa sĩ, hàng ngày thấy anh xách lồng chim ra quán cà phê ngồi một mình, lúc đầu chị cũng không để ý, nhưng rồi đột nhiên trong đầu chị vụt loé lên một ý nghĩ. Tại sao không, có thể lắm chứ, chị sẽ nhờ anh dạy vẽ cho con chị.

Đây là lần thứ bao nhiêu chị âm thầm ngồi trong góc quan sát người mà chị định đem con gửi gắm, chị cũng không nhớ. Chị vẫn chờ cơ hội được nói chuyện với anh về ý định của mình. Chị không dám đường đột.

Trời đứng bóng, cái vạt váy của chị như chìm lẫn vào bóng tối. Con chim đang líu lo gọi bạn trong chiếc lồng anh ngoắc tạm lên cành bằng lăng trước quán. Nó cần tự do, còn chị, chị lại ước ao giá mình là con chim nhỏ trong chiếc lồng của anh thì hay biết mấy. Cuộc đời chả ai giống ai, người ta luôn ước ao cái mình không có mà quên đi cái mình có mà người khác đang ao ước. Cũng giống như chị lúc này vậy. Viễn vông, vốn là suy nghĩ của những người đàn bà chịu nhiều cơ cực.

Đang mãi theo đuổi những thứ vẽ ra trong đầu, chị giật mình khi giọng anh sát ngay bên cạnh:

- Chị cần gặp tôi có chuyện gì à?

Không hiểu sao anh biết chị cần gặp anh. Bao nhiêu điều, bao nhiêu giả định được chị chuẩn bị để làm quen với anh, chị quên tiệt. Chị ấp úng như người ăn vụng bị bắt quả tang.

- Dạ, anh...

Mà sao chị lại "dạ" nhỉ, chị cũng không biết. Bỗng anh xen vào bằng cái giọng tự tin của người từng trải:

- Có khó gì đâu mà không đoán được người khác chú ý đến mình. Này nhé, không phải một lần chị tình cờ có mặt ở quán khi tôi xuất hiện. Không sớm hơn, cũng không muộn hơn. Chị không có nhu cầu gì ngoài cốc trà Lipton dâu. Ngồi lâu, không đợi bạn, không nói chuyện với ai. Người mà chị quan sát là tôi. Chị biết không, tôi là họa sĩ, nghề của tôi là không bỏ sót bất kỳ một sự thay đổi nhỏ sắc thái nào của người và vật trong phạm vi hai chục mét. Cho dù chị kín đáo ngồi trong góc khuất, lẫn vào bóng tối...cũng vậy. Chắc chị ngạc nhiên khi tôi quan sát chị còn kỹ hơn chị quan sát tôi nhỉ?!

Không đợi chị trả lời, anh kéo ghế ngồi đối diện với chị:

- Nào, bây giờ chị có thể cho tôi biết lý do của chị!

Lý do gì nhỉ?! Ngoài lý do cần thiết là nói thế nào để anh đồng ý truyền nghề cho con chị thì còn lý do nào khác không?! Mặc dù mơ hồ, nhưng chị tin vào giác quan của mình, anh là người đáng tin cậy. Và còn hơn thế anh chính là người mà chị cần tìm cho cuộc đời thiếu hụt của chị.

Chị không nhớ mình đã nói gì với anh, không nhớ một tẹo nào. Anh ngồi trầm ngâm mắt nhìn chị, không, vượt qua chị, nhìn vào bóng tối vô định. Sao người đời có thể ảo tưởng, nông cạn khi nghĩ rằng nghề vẽ là dành cho những người không có khả năng theo đuổi một nghề gì khác, là cái nghề mà vì bản cùng họ mới nghĩ đến. Hồi xưa, cũng có người dắt con đến gặp anh bảo: "Anh có thể dạy cho con tôi thành họa sĩ không, nó chả có khả năng làm được nghề khác vì học hành lỗm bỗm, bữa đực, bữa cái, chả có chữ nào trong đầu".

Đành rằng có những tài năng không cần qua học hành, nhưng đấy không phải là lý do. Cái chính là người ta quan niệm vẽ không cần chữ, chỉ cần luyện cho đôi tay khéo là được. Anh đã rất giận và từ chối thẳng thừng. "Sao anh biết tôi có thể dạy con anh thành họa sĩ khi trong đầu nó chả có chữ nào?!". Người đó ngớ ra vài giây rồi bảo: "À thì vẽ chỉ cần nhìn thôi chứ có phải nghĩ đâu, nó sẽ học được, mắt nó sáng lắm". "Xin lỗi anh, nghề này nghĩ nhiều hơn nhìn nên có lẽ anh chọn nhầm nghề cho con anh rồi!".

- Anh có khó khăn gì à?

Câu hỏi của chị lôi tuột anh về thực tại.

- Trường hợp con chị rất đặc biệt, chị cho tôi thời gian để suy nghĩ đã nhé!

Chị lúng búng chào anh rồi lặng lẽ rời quán. Nhìn theo bóng chị lẫn vào dòng người anh buông tiếng thở dài. Cái nghề của anh có thật là sang trọng không hay chỉ mình anh nghĩ như thế. Bao niềm vui của sự sáng tạo cùng bao nỗi chán chường, thất vọng của những thất bại hành hạ anh từng đêm. Chúng cũng chính là nguyên nhân vợ anh bỏ anh để chạy theo người đàn ông khác. Phải chăng anh yêu nghệ thuật hơn vợ.

Lúc còn lại một mình bên mâm cơm vô tình theo thói quen anh vẫn sắp ra hai cái bát và hai đôi đũa, mâm cơm nhìn như lệch, cái ghế con bé xú

phía vợ anh vẫn ngồi trống hơ, trống hoác. Lúc này anh bỗng thấy nhớ người đã từng là vợ anh. Bây giờ cô ấy sao rồi nhỉ? Liệu cô có được hạnh phúc không khi ở bên người đàn ông ấy?! Anh không biết.

Vợ chồng anh lấy nhau hơn chục năm mà chưa có mụn con nào. Gia đình anh đều nghĩ vợ anh bị diếc. Họ cũng từng khuyên anh bỏ vợ lấy người khác. Anh bỏ ngoài tai mọi chuyện. Người ta thường bảo đàn bà cùng lúc có thể quan tâm đến nhiều thứ chứ không như đàn ông. Ấy là người ta bảo thế. Anh không có khái niệm một cách rõ ràng về thời gian. Sớm hay tối, mưa hay nắng, nóng hay lạnh, anh chẳng quan tâm. Phải chăng anh chẳng yêu ai ngoài anh và cái sở thích gần như quái đản của anh. Anh có thể nhớ từng chi tiết cái tranh mà anh đã xem qua, nhưng lại không thể biết liệu mình đã ăn cơm chiều rồi hay chưa. Anh có thể ngồi hàng giờ nhìn vào hư vô mà suy tưởng nhưng lại không thể có nổi mười phút âu yếm người đàn bà là vợ anh. Anh có thể trầm trồ những đường cong tuyệt mỹ của người đẹp thoáng gặp trên đường nhưng lại thờ ơ với người đi bên cạnh. Với anh, những cái tên ngoại quốc như Gauguin, Van Gogh, Picasso thân thương và dễ nhớ hơn tên vợ. Anh chưa bao giờ gọi tên vợ, cũng không gọi "em" như mọi nhà. Anh gọi vợ bằng mày, xưng tao.

Chị trần trọc mãi quá nửa đêm. Hình bóng người họa sĩ tay cầm lồng chim cứ lớn vờn trong đầu chị. Liệu anh có một chút gì nhớ tới chị không nhỉ? Chắc không đâu. Thật là vớ vẩn, mặt chị nóng lên vì những suy nghĩ táo tợn. Chị mừng tượng nằm trong vòng tay của anh. Ôi, hạnh phúc quá, người chị rung lên nhè nhẹ, hơi thở mỗi lúc một nặng...

Hôm nay cái ghế mọi khi chị vẫn ngồi bỏ trống. Không cần nhìn anh cũng biết chị chưa đến. Khoảng tối chỗ chị vẫn ngồi thiếu hụt sự đậm nhạt trở nên vô duyên. Anh không ngoắc lồng chim lên cạnh bằng lẳng trước quán như mọi khi mà để trên đùi, ngón tay luồn qua nan lồng chỉnh lại cái cóng đựng nước. Chú chim như đoán được tâm trạng khác thường của anh nhảy loạn xạ trong lồng kêu chíp chíp. "Yên nào, hôm nay cô ta không đến,

tao với mày bây giờ làm gì nhỉ?!" Như hiểu ý, con chim tung mình quặp cái chân nhỏ xíu đậu lên ngón tay anh, lơ lảo hết quay phải lại quay trái. Dẫu sao nó vẫn là con chim. Nó không biết nói, dù được nuôi dạy, chăm bẵm tử tế.

Điều chị cần nói với anh, chị đã nói. Còn ước muốn thầm kín trong lòng dù chưa nói nhưng có gặp lại anh cũng chẳng giải quyết ngay được. Chị dắt con đi dạo. Đứa bé đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn chị như hiểu, như không. Hai mẹ con đi sát vào nhau. Bàn tay chị nắm tay nó lúc lỏng lúc chặt. Nó là niềm hạnh phúc duy nhất mà chị có cho đến lúc này mặc dù chưa trọn vẹn. Những giọt nước mắt rời khỏi hàng mi lăn dài trên má chị. Chị thương xót cho số phận của con hay cho sự hẩm hiu của chị. Thật lòng, chị cũng không biết nữa.

Tháng Giêng năm Đinh Dậu 2017

SAY

Đêm muộn. Đường làng tối như hũ nút, vắng tanh, vắng ngắt. Loạng choạng bước thấp, bước cao vì men rượu, nó cũng chẳng nhớ mình vừa chui ra từ cái nhà nào. Khỉ thế, làng quê mà cứ như phố chỗ nào cũng giống chỗ nào, rặt một thứ bê tông, trông phát ớn. Mà bây giờ nó cũng chẳng biết mình cần về đâu. Bận bè chó gù, đón mình về ăn cỗ, ăn chưa xong nó đã tổng mình ra khỏi cửa. Mẹ kiếp, cũng không có ai để hỏi đây là đâu.

Bụng óc ách toàn rượu. Khát khô cả cổ mà cóc có gì để uống. Nhìn quanh quất chẳng có ma nào ngoài đôi gà đang tình tự dưới gốc chuối (có khi chúng ôm nhau ngủ cũng nên) nó vạch quần đái ồ ồ ngay giữa đường. Mẹ kiếp, sướng tình cả người.

- Này, nhìn kia, thằng kia vô duyên quá!

Nó giật mình rụt vội vội vào tưới cả ra quần. Mẹ kiếp, ai thế nhỉ?

- Đẳng ấy nhìn, cái ấy của nó thế nào?

- Chẳng bõ bèn gì, thua cái của mình.

- Vậy à?

Đêm hôm khuya khoắt, đứa nào rình mò nhỉ. Nhìn ngược ngó xuôi cũng chẳng bói ra một cái bóng nào. Tiếng côn trùng như khoan vào tai. Mẹ kiếp, cứ như có ma ấy. Đang định vạch vội ra tiếp thì lại nghe:

- Nó nghe thấy chúng mình nói gì không nhỉ?

- Hình như có nghe, nếu không sao bỗng dưng đương sướng lại rụt vội vào?!

- Chẳng biết!

Lần theo tiếng nói. Hoảng hồn. Mẹ kiếp, người hay ma? Chả nhẽ hai con gà kia biết nói ư? Không thể nào...

Rồi như để cho chắc ăn, nó khẽ cất cái giọng khàn khàn như con ngan. Cũng chả biết đang hát hay đang mếu, trước nhỏ sau to dần rồi gào tướng lên, nó quay đầu chạy một mạch đến hụt cả hơi. Trước mắt nó hiện ra một cái đốm sáng bé như hạt đỗ. Cứ to dần, to dần, đến khi bằng nắm đấm nó cảnh giác dừng lại. Số mình đen đủi, lại gặp ma trời rồi. Đợi mãi, đợi mãi cái đốm sáng hình như không còn to lên nữa nó mới yên tâm lão đà, lão đảo lao mình về phía trước...

* * *

- **L**ạ nhi?

- Mày bảo còn sống không?

- Vẫn sống, mày không nghe ông ấy ngáy khì khịt à?

Mặt trời lên bằng con sào. Ruồi nhặng kêu ve ve, bỗng nó cảm giác đau thốn như có ai thụi vào mạng sườn. Giật mình mở mắt rồi lại vội vã nhắm lại vì chói, rồi lại mở ra. Lần này nó bắt gặp ngay bốn con mắt đen như hột nhãn dính trên hai cái mặt tròn tròn như cơi đựng trầu đang dí sát vào đầu nó. Lại một phen hoảng hồn, thót cả tim. Nó chợt nhận ra mình nằm cạnh đồng rơm nham nhở bên đường và bọn trẻ đang cầm que chọc vào sườn. Hai đứa bé thấy mắt nó thoát mở, thoát đóng thì giật nảy mình nhảy lùi lại, kêu ré lên co giò bỏ chạy...

Trong bộ dạng thất thểu như ma cà bông nó bước thập thồm theo con đường gạch đá, vội vã lồm nhồm dẫn lên đê. Quái lạ, nó cũng chả hiểu sao lại có thể lăn ra cạnh đồng rơm mà đánh một giấc ngon lành được.

Mẹ kiếp, nhớ ra rồi. Hôm qua nó được mời đi ăn tân gia nhà bạn một thằng bạn, cái thằng mới làm quen được có vài hôm ở bến xe trên thị trấn. Bạn với chả bè, rặt một lũ khốn kiếp.... mà cũng chỉ có lũ khốn mới sống chung được với lũ gia cầm biết nói. Mẹ kiếp, rõ ràng nó đã nghe thấy hai con gà bình phẩm về chiếc "chìa khoá cuộc đời" của nó mà. Rõ nỡm tiều, chả lẽ cái của ông lại thua cái của chúng mày hay sao?!

Còn khuya!!!!

Rằm tháng giêng 2017

TẢ Ý

Sau mười năm chu du thiên hạ học hỏi và thu lượm kiến thức, đã đến lúc tôi phải về nhà. Tôi ra đi một mình, không hề ngoái lại lấy một lần. Lúc đi chỉ có một, lúc về tôi đã có gia đình riêng gồm bốn người. Tôi, vợ tôi và hai đứa con, một trai, một gái. Khi biết tôi có ý định hồi hương có người bảo: "Ở nhà đói kém, người ta chạy đi còn không được, cả gia đình ông đang ở đây, về làm gì!" "Tôi cũng chưa biết về sẽ làm gì, nhưng cái sự nó phải thế. Chỉ có điều không phải vì yêu nước đâu nhé!"

Việc đầu tiên là tôi đi thăm lại những người quen cũ. Mười năm, thời gian nói là ngắn cũng ngắn, nói là dài cũng dài, mọi thứ thay đổi. Người quen của tôi đã không còn ở chỗ tôi tìm đến. Tầm gần đứng trước khu tập thể nhà báo 96 Hàng Trống, chợt thấy một người từ trong ra tôi hỏi:

- Làm ơn cho tôi hỏi, anh T đi đâu mà tôi bấm chuông mãi...

- Anh là thế nào với anh T?

- Tôi là bạn, muốn lại thăm anh ấy.

Người nọ nhìn tôi từ đầu đến chân đầy cảnh giác, lắc đầu quày quật, đi vụt qua, ném ra đằng sau cái giọng đầy bức dọc:

- Chó chết, thế mà cũng đòi là bạn, thấy sang bắt quàng làm họ, người ta chuyển nhà đi được năm sáu năm mà không biết còn đến hỏi...

- ?!

* * *

Duy nhất có một người vẫn còn ở chỗ cũ, khu tập thể Giảng Võ.

- Minh đấy à, vào đi, cũng lâu rồi đấy nhỉ?!

- Vâng, mười năm. Cũng gần ngang với Đoạn trường tân thanh.

Bà vợ của giáo sư Đình Quang dẫn tôi vào phòng khách.

- Chờ tý, anh Đình Quang ra ngay.

Giáo sư Đình Quang so với lúc tôi rời Hà Nội hầu như không thay đổi gì. Chuyện trò được một lúc thì nhà lại có khách. Tôi định chào ra về thì Giáo sư bảo:

- Không sao, cậu ấy là học trò của mình ấy mà.

Học trò của giáo sư nhìn tôi đầy nghi hoặc. Có lẽ anh ta đang cố đoán xem tại sao tôi lại có mặt ở đây. Lúc giáo sư vào nhà trong anh nhìn như xoáy vào tôi:

- Ông có việc cần nhờ vả thầy tôi à?

Tôi đoán trước là anh sẽ hỏi như vậy, mỉm cười nói:

- Tôi chỉ đến thăm gia đình giáo sư thôi, không nhờ vả gì, anh cứ yên tâm.

- Thấy nói ông mới ở nước ngoài về, tôi đoán ông tới nhờ vả xin việc.

- Anh nghi ngờ có lý lắm, chỉ có điều tôi không có ý ấy.

- Thế cái gói gì trong tay ông kia?

Tôi hơi bực vì bị người lạ tra khảo:

- Đây, anh cứ mở ra xem có thứ anh cần biết không!

Chợt như thấy hơi lỗ bịch anh ta bảo:

- Không cần, tự ông mở ra thì hơn!

Tôi cứ tưởng anh ta nói không cần, hoá ra vẫn muốn biết bên trong là gì...

- Vậy thì chờ tý, giáo sư ra chúng ta cùng xem...

Tôi rút tập ảnh chụp tranh tôi mới lấy ở cửa hàng ảnh trước lúc đến thăm giáo sư để lên bàn. Giáo sư Đình Quang xem rất kỹ, từng cái, xem đi xem lại. Đột nhiên ông ngẩng lên cười nói với tôi:

- Khá lắm, có phong cách lắm. Người ta thì tả cảnh, tả vật còn cậu thì tả ý.

Thú thật đến bây giờ, khi giáo sư không còn nữa, tôi vẫn băn khoăn về chữ "tả ý" của ông.

- Mình mượn một tý, chờ mình một lát nhé!

Ông vừa nói vừa cầm tập ảnh của tôi đi sang phòng bên cạnh.

- Đây, hoá ra ông đến nhờ thầy tôi nhận xét tranh của ông à? Được thầy khen như vậy không có nhiều người đâu. - Giọng anh ta hoà hoãn đi nhiều.

- Rất tiếc phải nói là anh vẫn nhầm. Tôi cũng không có ý ấy.

- Sao?!

- Chả sao cả, sự thật là vậy.

- Ông cũng cao đạo lắm, không thèm xin giáo sư chỉ giáo cơ đấy.

- Không dám, sự thật chỉ là thăm hỏi thôi mà.

- Thế ông đã học được gì, nói xem nào! - Giọng anh ta có vẻ như thách đố, tôi bèn nở một nụ cười thương hại:

- Tôi chỉ học được có mỗi một điều: tôi không biết gì hết.

- Hả?!

- Và tôi mới biết một điều khác, anh đang cầm bó đuốc trên tay mà suốt ngày chạy vạy xin lửa. Kể ra cũng buồn, người ta ngồi trên đồng thuốc mà chết bệnh, đứng trên núi vàng mà chết đói!

Giáo sư Đình Quang đã quay lại, cắt ngang câu chuyện của chúng tôi. Chỉ vào cậu học trò ông bảo:

- Làm quen nhau rồi hả, cậu này cũng được lắm đấy!

- Dạ, vâng, đã làm quen.

- Mình xem lại và suy nghĩ kỹ rồi, nghệ thuật không nằm ra ngoài mấy phạm trù ấy đâu. Tranh của cậu thiên về tả ý.

Tả ý ư? Thì ra tôi vẫn chưa biết, chưa hiểu mình lắm. Có lẽ thế!!!

Sau rằm tháng Giêng năm Bính Thân 2016.

HOÀNG HÔN - ĐỜI NGƯỜI

Tóc trên đầu cứ rơi dần, rơi dần sau từng vết dao cạo của nhà sư già, nhìn những lọn tóc rơi rơi qua hai hàng nước mắt, cô gái thờ dài. Vậy là xong một kiếp người đầy cơ cực. Chẳng còn đường nào để đi, cô đến nương nhờ cửa Phật. Phúi những bụi tóc còn vương trên tay, gấp vội con dao cho vào cái hộp để bên, sư thầy nói:

- Cửa Phật không phải là nơi cuối cùng người ta cần đến mà là nơi người ta nên về. Người đời thường lầm tưởng đây là nơi trú tránh những phong ba bão táp ngoài kia mà đâu biết rằng, căn nguyên chính lại khởi sinh từ lòng mình. Tâm không tịnh thì ngay cả ở đây, dưới chân phật pháp, cũng chẳng ích gì. Ta xuống tóc cho con cũng là bất đắc dĩ, chứ không phải sau thời khắc này con sẽ được giải thoát.

- Dạ.

* * *

Khi rời khỏi nhà cô vẫn còn là một đứa trẻ, giờ đây cô đã thành người đàn bà phong trần, bị số phận hắt hủi, nâng lên đặt xuống trăm cay, nghìn đắng. Nhiều đêm cô những tưởng sẽ không còn sức để bò nổi về chốn này. Nhìn con đường gập ghềnh dốc ngược lên đồi nhòa dần đi sau hai hàng nước mắt. Cô đưa tay sờ soạng và ngồi thụp xuống một mỏm đá chìa ra ven đường. Gần mười năm lưu lạc nơi cõi người, gần mười năm hằng đêm cô mơ về mái nhà tranh sập xệ nằm ẩn mình trong rừng mặn, nơi cô cất tiếng khóc chào đời. Ngọn đồi vẫn thế, con đường ngày xưa như nhỏ lại, khó đi hơn và ngập đầy cỏ dại. Những cây chó đẻ đang rung lên một màu tím nhạt, trí nhớ cũng nhạt dần, phai dần theo năm tháng. Những con bướm trắng chập chờn run rẩy như thực, như mơ trong ráng chiều.

Nhà cô nghèo lắm. Cha cô rời bỏ vợ, rời bỏ con để chạy theo người khác từ khi đứa em út còn ẵm ngửa. Cô không còn cha. Mẹ cô một nách năm đứa

con cứ ngày càng héo hon suy sụp dần. Đôi tay gầy khẳng khiu, hai bàn tay thô kệch nứt toác đầy chai sạn. Những chiếc móng chẻ như rằm cồi cáu bần. Ngực lép kẹp, cặp vú nhũn nhẽo chảy sệ ngang cặp váy. Nhà trống hơ trống hoác. Có lẽ giá trị nhất chính là năm cái miệng há ra sần sần như trứng gà, trứng vịt, ngày qua ngày trông chờ vào rau sắn với măng rừng. Thi thoảng, năm thì mười họa mới được miếng thịt từ cái bẫy đặt tít trong rừng. Nhìn cảnh nhà lòng cô ngao ngán. Cô khóc, khóc rất nhiều. Thương mẹ vất vả, thương những đứa em còn thơ dại, ngoài khóc ra, cô chả biết làm gì. Chiều chiều cô lặng người ngồi hàng giờ, tựa lưng vào gốc mận già mong ngóng nhìn về phía chân đồi với hy vọng khôn cùng về bóng dáng của người cha. Nhưng hết ngày này qua ngày khác, bao nhiêu lần mặt trời gác qua ngọn núi, cha vẫn bất tăm. Cha ơi cha, cha nở bỏ rơi mẹ con con sao?! Chỉ có tiếng côn trùng, tiếng những con chim lẻ bạn và tiếng lá rừng xào xạc trong gió đáp lại lời ta thán của cô...

Rồi một ngày cũng như mọi ngày, chả có gì đặc biệt. Khi hoàng hôn xuống, mặt trời khuất sau ngọn núi, như người mộng du cô nhón chân phóng xuống chân đồi, băng qua những bụi cây lúp xúp hai bên đường rồi mất hút, lẫn vào cây rừng và ánh ngày đang tắt... Cô đi tìm cha. Nơi cuối con đường mòn này lại là nơi bắt đầu của nhiều con đường mòn khác. Cô phân vân chả biết đi ngả nào. Tần ngần khá lâu, bần khoản lựa chọn một lối đi cho mình, cô chợt hiểu, tìm cha quả không phải dễ.

Phải rất lâu sau cô mới rũ cơn mệt và thương cảm, lần từng bước lên đồi. Đôi chân cô như hoá đá, nặng trĩu. Nơi khi trước là căn nhà, tuy chưa phải là nhà nhưng nó cũng là nơi che mưa, che nắng, là nơi chứa đựng tuổi thơ đông đầy nước mắt của cô. Mà cô cũng không nhớ mình có tuổi thơ không nữa. Nay trước mắt cô chỉ là khoảng trống, cỏ mọc um tùm. Những dấu vết còn lại cũng đủ cho cô nhận ra căn nhà đã bị thiêu rụi. Cô không biết vì sao nhà cháy. Mẹ và mấy đứa em của cô lưu lạc nơi nào, có cái ăn, cái mặc không. Lòng dạ cô rối bời. Hàng đống câu hỏi mà không có câu trả lời. Một câu cũng không.

* * *

Con đường cái vắt ngược qua hai ngọn núi đang nhập nhoạng nhòa vào bóng đêm. Đường vắng lặng, không một bóng người gây cho cô cảm giác rờn rợn, cái cảm giác giống như những đêm không trăng sao lần từng bước từ trên nương về bản. Nói là bản chứ thực ra có độ mươi nóc nhà nằm rải rác quanh mấy quả đồi cách nhau mấy chục con dao quãng...

Lâu lắm mới lại thấy có một chiếc xe vượt qua, ánh đèn pha phả vào mặt cô chói loá. Đường ra thành phố xa lắc mà cô thì chỉ có đôi chân trần nhem nhuốc. Nghe bảo ở thành phố cái gì cũng có. Và cũng nghe bảo nhờ thành phố mà nhiều người đổi đời, cải hoá được số mệnh. Cô không biết có đúng như vậy không. Liệu cha cô có ở thành phố không nhỉ?!

Cô giật mình tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài khi vệt nắng chiếu thẳng vào mặt qua cửa sổ. Cuối cùng cô cũng đến được thành phố. Mọi cái như đang diễn ra trong giấc mộng. Cô mơ màng, vẫn chưa nhớ ra cô đến đây bằng cách nào. Chỉ nhớ khi ánh đèn xe loé lên cô là người gục xuống vì mệt và đói...

- Em dậy rồi à?

Gương mặt người đàn ông hiện ra sau khuôn cửa, trông quen lắm nhưng mơ hồ không nhớ gặp ở đâu. Từ nhỏ đến giờ đây là lần đầu tiên cô rời khỏi nhà, làm sao mà gặp được. Vậy sao nhìn quen nhỉ?!

Cô lúng túng không biết gọi người đàn ông bằng gì. Anh thì trẻ quá, ông thì lại già quá. Chú thì nghe như có vẻ thân mật, chả tiện. Thấy cô ấp úng người đàn ông giải thích là cô đã ngất đi bên đường, trên người chẳng có giấy tờ tiền bạc gì nên chở cô về đây...

Người đàn ông có khuôn mặt "Thiên thần" đầu tiên cô gặp, những tưởng là người tốt, những tưởng rồi đây mọi chuyện sẽ khác, nhờ "Thiên thần" cô sẽ là niềm ao ước của biết bao người con gái khác. Cô đã nghĩ như thế, đã cho phép mình nghĩ như thế. Nhưng sự đời chả bao giờ như nguyện, như sau này cô hiểu, đã phụ lòng mong mỏi của cô, phụ lòng tin của cô... Cho cô ăn ngon, cho cô mặc đẹp, gieo vào lòng cô giấc mơ êm dịu về mái ấm gia đình, về cuộc sống giàu sang, nhàn hạ để rồi lừa bán cô sang bên kia biên giới...

* * *

Cô bị ép buộc lấy một ông già mà ngay cả một câu thông thường cô cũng không hiểu. Cô cứ kêu gào tiếng của cô, họ cứ nói tiếng của họ. Những năm đắm, những cú đá nhắm vào mặt, vào bụng và ngực cô nhiều như cơm bữa. Đã vài bận cô bị xảy thai vì những cơn đau co thắt từ những cú đá như trời giáng vào bụng. Khổ thân cho cô, một thân một mình giữa bầy hổ báo. Cô đã bỏ trốn vài lần, có lần mấy ngày nhưng rồi cuối cùng cũng bị bắt trói nhét vào bao tải mang về. Chúng coi cô không bằng chó lợn. Cô tủi hờn oán trách ông trời. Oán người cha bạc bẽo, vô tình. Oán người đàn ông có bộ mặt thiên thần đã nhốt được cô bên vệ đường. Cô oán giận bản thân mình vì nông nổi không hiểu trời đất bao la, dưới mỗi bước chân là mỗi cạm bẫy, đã bỏ nhà, bỏ mẹ, bỏ những đứa em đi tìm cha, tìm miền đất hứa để đến nông nổi này....

Sau lần trốn bị bắt về, bị đánh thừa sống, thiếu chết vài năm, cô mới lại có cơ hội thoát khỏi hang hùm khi lão già chồng hờ của cô không hiểu có chuyện gì rồi nhà vội vã quên khoá nhốt cô trong buồng. Không kịp mang theo thứ gì, cô lao ra khỏi nhà nhằm hướng nam mãi miết chạy. Tim đập thình thịch chỉ sợ lại bị bắt về. Cô cắt rừng, vạch lá mà đi, càng xa cái nơi địa ngục trần gian ấy càng tốt. Đói ăn trái rừng, khát uống nước suối. Cô đâu biết cái gì đang chờ cô ở phía trước. Không tiền bạc, không nghề nghiệp, không nhà, không cửa. Đến ngay cái trình tiết của người con gái cô

cũng không giữ được, cũng bị cướp mất. Nước mắt cô dường như đã cạn vì kêu khóc quá nhiều. Cô đành nhắm mắt đưa chân, đến đâu thì đến. Tránh vỏ dừa, gặp vỏ dừa. Thoát khỏi lão già cô lại sa vào động mại dâm biến cô thành kẻ bán thân, nuôi miệng...

Cô không nhớ mình đã qua tay bao nhiêu gã đàn ông. Thay vì giấc mộng giàu sang, đến ngay như ước muốn có cuộc sống yên bình tại quê nhà của cô cũng cứ hao hụt theo từng đêm. Gã đàn ông nào cũng chỉ coi cô như chỗ để giải sầu, để thỏa mãn dục vọng. Có hôm cô phải tiếp hơn chục khách, người bã bệu, chân tay bại hoại, âm hộ phồng rộp, đau rát. Con ruồi đậu nơi khoé miệng cô cũng chẳng còn hơi sức để đuổi. Và cuộc đời cô bắt đầu trượt dài theo số mệnh... Nhiều lúc chính cô cũng thấy ghê tởm cho tấm thân nhơ nhuốc của mình....

Năm tháng qua đi, cô như bông hoa cuối vụ, khô héo. Bây giờ cô lại chỉ mong có người sờ đến cô để có tiền nuôi miệng mà hơn chục ngày chẳng thẳng đàn ông nào nhòm nhò đến. Cái gì cũng có thời, có vận, chẳng có gì là mãi mãi, ngay cả nghề bán trôn, mua vui cho khách cũng vậy....

* * *

Rồi cũng đến một ngày, chẳng có gì đặc biệt so với những ngày khác. Cô gặp được người nói thứ tiếng cô hiểu. Đồng hương của cô, bây giờ cô mới biết đồng hương quý đến nhường nào. Cô những tưởng sẽ chẳng bao giờ còn nghe được thứ tiếng mà gần chục năm qua cô hầu như quên tiệt. Cô đã kể cho anh nghe câu chuyện của cô, một câu chuyện lộn xộn, không đầu không cuối. Thi thoảng bị ngắt ra bởi những cơn nấc, những giọt nước mắt tuôn rơi vì tức tưởi. Anh nhẹ nhàng xoa bờ vai nhón hoắt của cô, nhìn cô bằng ánh mắt đầy thương cảm. Anh không đẹp trai, không có khuôn mặt của thiên thần. Bây giờ cô như con chim sợ cành cây cong. Cô rất sợ những khuôn mặt thánh thiện mà tâm hồn lang sói. Anh ngồi im, kiên nhẫn nghe câu chuyện của cô. Anh cũng không nói với cô những lời tốt đẹp, nhưng

anh nắm tay cô thật chặt, kéo cô đứng dậy lôi cô đi bằng sự quả quyết. Ra đến ngoài cửa, anh nói gì đó với mấy người bạn rồi cùng cô leo lên cái xe cà tàng lao vút vào con đường trước mặt trong ánh hoàng hôn...

Cô đã bỏ lại sau một quãng đời, một kiếp người... Bỏ lại sau một giấc mơ no đủ...

Hà Nội tháng 4/2017

NGỘ THẬT

- Chú gì ời, chú nhìn cái gì thế mà hôm nào tôi cũng thấy chú đứng ngẩn không chớp mắt?

Nó giật mình quay lại nhìn bà cụ lưng còng gập, hai tay đặt trên đầu gậy run run.

- Cụ hỏi cháu à?

- Ủ, phải đấy!

- Cháu cũng không biết cháu nhìn gì, cháu đang nghĩ cụ ạ.

- Ôi dào, nghĩ thì nghĩ ở đâu chả được, việc gì cứ phải ra đứng đây để nghĩ. Mà này, tôi hỏi khí không phải, chú nghĩ gì mà hôm nào cũng phải nghĩ thế?!

- Tài thật đấy, tiên sư cái thằng Tàu... Ấy chết, xin lỗi cụ, cháu chửi cái thằng... - Nó đưa tay chỉ cái tháp rùa đứng trơ trọi giữa hồ - dám đặt mả bố nó ở đấy... cháu nghĩ ra rồi, vừa nghĩ ra đấy, cụ bảo có tài không?

Bà cụ nhìn nó giây lâu, khe khẽ lắc đầu.

- Thôi, tôi không làm phiền chú nữa, chú nghĩ đi nhé!

Nhìn theo bóng bà cụ xa dần, từng bước, từng bước đung đưa nhẹ bằng cùng cây gậy, nó vén miệng cười ngây ngô...

* * *

Không biết nó mắc bệnh cả nghĩ từ bao giờ. Đêm nào cũng lợ mợ. Mà nào có gì to tát đâu, toàn những chuyện vụn vặt. Ví như cái chuyện mấy con sư tử đá ngồi chồm bồm hai bên cửa chùa. Hay như chuyện cái bánh chưng được làm từ vài tấn gạo để được ghi vào sách Guinness... Ngoài những lúc đắm chiêu, nó thường lẩm bẩm như dĩ khấn tiên sư: "Tài thật, hay thật, ngộ thật..."

Hay quá đi chứ, xét về một phương diện nào đó thì những phát minh đó chỉ có thiên tài mới nghĩ ra được. Nó chăm nghĩ mà đã nghĩ được cái gì tương tự đâu. Vậy không tài thì là gì.

Hôm nọ nó bươn bả chạy ra đầu hồ, khi nghe loáng thoáng có tượng rùa vàng ở bên hồ Hoàn Kiếm. Chết nỗi chưa kịp nghe người ta nói xong nó đã phóng đi. Ấy là người ta mới định thôi chứ đã làm đầu mà xem, khổ vậy.

Nó nghiên xem mặt trời lặn. Chẳng hiểu cái mặt trời lù rù, đỏ kạch có cái gì hấp dẫn mà phải ngằm cơ chứ. Nhiều khi công việc không dứt ra được, mặt trời không đợi được đã chìm xuống bên kia đường chân trời.

- Tiếc thật, mà thậm vô lý...

Thay vì lăm bắm nó nói to thành tiếng. Nhiều người đi đường ngoái nhìn chẳng hiểu nó nói vậy là có ý gì. Nếu mà tính tiếc thì nhiều cái tiếc lắm, mà tính vô lý thì cũng nhiều cái vô lý lắm. Này nhé, ví như hôm nọ nó nghe người ta bảo ở Hưng Yên có cái làng nghề chuyên làm đồ, nổi tiếng khắp nước, vậy mà khi đến nơi, lục tung cả làng lên cũng bóí không ra một cái đồ nào. Hoá ra cứ nghe tin đồn thì chỉ có nước đổ thóc giồng ra mà ăn chứ chẳng chơi. Chẳng đáng tin. Đấy, cái vụ ca sĩ lệ rơi gì đấy, cứ um ti trên đài trên báo, nổi như cồn, nhiều kẻ rồi hơi "like" mà có biết hát đâu. Nghe như đâm vào tai.

Có lần đang mãi ngằm mặt trời lặn, có người đến vỗ vào vai làm nó giật bắn cả mình.

- Ông chẳng lạc quan cách mạng gì cả. Sao không ngằm bình minh mà lại đi ngằm hoàng hôn làm gì?!

- Khi gió cái nhà ông này, làm người ta giật hết cả mình, chỉ được cái phá đám. Bình minh đẹp sao ông không đi mà ngằm, rủ tôi làm gì! Mà tôi nói thật nhé, khi tôi mở mắt thì mặt trời đã trên đỉnh đầu rồi. Có muốn cũng chẳng ngằm được. Thế chẳng ngằm hoàng hôn thì là gì.

Người nọ xua tay ra chừng xin lỗi vì đã làm phiền nó. Tưởng lượn luôn ai dè còn muốn bắt chuyện. Rõ khổ, muốn được yên để suy nghĩ, để nhâm nhi cái mình thích sao mà khó thế...

- Tôi kể ông nghe chuyện này nhé!

- Chuyện gì tôi cũng không thích nghe. Trong đầu tôi đầy chuyện hay ho.

- Chẳng là tôi nhìn ông thấy giống cái truyện tôi xem hồi xưa, chỉ có điều ông không khóc thôi.

- Rõ vớ vẩn, việc gì tôi phải khóc?
- Chả là nếu ông khóc thì sẽ giống cái ông trong truyện trăm phần trăm...
- Hàm hồ, nhảm nhí, làm gì có cái gì trăm phần trăm.
- Chả là... Chả là.
- Thôi đi, cứ chả là mãi sốt ruột. Vậy ông nói đi, tôi giống cái gì?
- Ông không giống cái gì mà giống một nhà sư trong truyện!
- Bậy nào, ông thấy trên đầu tôi có lơ thơ vài sợi tóc định xỏ xiên đây phỏng?!

Thấy mắt nó vẫn lên vẻ tức giận ông ta xua tay.

- Ấy, đừng thế chứ, tôi không có ý đó, chả là... Chả là.... Mà thôi, đúng là vớ vẩn thật, đúng như ông nói. Có lẽ mai tôi cầm sách ra ông tự đọc thì hơn. Có kể ông cũng không hiểu đâu.

- Rõ khi, ông nghĩ tôi không đọc sách vì không có sách à? Nhà tôi đầy sách việc gì tôi phải đọc sách của ông?!

- Chả là.... Rõ khổ, tôi cũng không có ý ấy... Biết nói thế nào nhỉ... Mà thôi, đến mai ông khắc biết. Tôi đi đây!

- Kể ra ông cũng còn biết điều đấy!

Nó hậm hực nói với theo khi người đàn ông đã rẽ ga, trong chớp mắt mất hút vào dòng người và xe tấp nập trên phố...

* * *

Tưởng gì, hoá ra nó trách oan người tốt. Chỉ có điều, ông ấy chả biết chọn thời điểm thích hợp. Mẹ kiếp, mọi chuyện trở nên phức tạp, khó giải quyết chung qui lại cũng chính tại vì chọn thời điểm không thích hợp. Cũng không trách người khác được. Họ có phải là mình đâu mà biết lúc nào thì thích hợp. Có duyên gặp nhau cũng phải tu vài kiếp chứ không à...

... Bữa nọ đang đi trên đường, người khách bỗng gặp một nhà sư già nhìn hoàng hôn khóc nước mắt. Có vẻ giống, giống lắm, ngộ thật... Ông khách hỏi nhà sư sao lại khóc. Nhà sư buồn bã đáp: Ôi, hoàng hôn mới đẹp làm sao, nghĩ mãi mà không có cách nào níu giữ được, tôi không nhẫn tâm nhìn

nó biến mất nên khóc. Ông khách thở dài nói: Đã biết là không có cách gì níu giữ được thì tiếc phỏng có ích lợi gì!... Nhà sư đột nhiên thức ngộ...

Ngộ thật, tài thật mà cũng hay thật! Sao trước nay mình không đọc truyện này nhỉ?! Hoàng hôn mất đi, mai lại có hoàng hôn khác. Không hoàng hôn nào giống hoàng hôn nào. Đó chính là sự hấp dẫn, là lý do để chiều nào mình cũng phải ra đây để ngắm.

Thế cũng mới biết, không có cái gì đúng cả, cũng như không có cái gì sai cả, chỉ là chưa thích hợp, chưa ngộ thôi.

Trên môi nó hiện ra một nụ cười xem ra còn ngây ngô, cổ quái hơn bất cứ nụ cười nào nó từng có...

4/2017

NÚI THƠM

(Tặng 3B)

Trước khi nghe câu chuyện của mình, mình muốn giới thiệu qua với các bạn một chút về bản thân. Mình tên là Sơn, sơn nghĩa là núi ấy, không phải sơn màu dùng để bôi phết đâu nhé. Cái tên ấy là do mẹ mình đặt cho đấy. Thú thật, hồi bé mình chẳng thích cái tên ấy một tẹo nào. Hoàn toàn không thích. Rồi đến một ngày mình nhận ra rằng cái tên ấy không còn là cái tên thông thường nữa. Nó là tình yêu mà mẹ dành cho mình. Một ngày mà mẹ không gọi mình vài lần bằng cái tên ấy là mình cảm thấy nhớ. Cái tên "Сончик" (Sơn bé) mà các bà bạn của mẹ gọi mình cũng thân thương lắm. Dưới mắt của các bà mẹ đứa trẻ nào chẳng bé bỏng. Khi phiên âm sang tiếng Nga không hiểu do vô tình hay cố ý mình là "Сон" là giấc mơ ấy, chứ không phải Шон, đọc cong cả lưỡi mà chả có nghĩa gì. Còn điều này lạ lắm, nếu viết tên mình bằng tiếng Anh "Son" nó có nghĩa là con trai hần hoi nhé.

Như các bạn biết đấy, người ta gọi bọn mình là thế hệ 8x. Chả hiểu sao người ta lại gọi thế. Nghe có vẻ toán học quá, mà thôi, bây giờ mình cũng quen rồi, 8x thì 8x.

Mẹ mình quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh. Hương Sơn nghĩa là núi thơm đấy. Không hiểu có phải vì yêu quê có cái núi thơm mà mẹ đặt cho mình tên là Sơn không, hay thấy mình bé bỏng mẹ đặt tên Sơn là cầu mong cho mình khỏe mạnh, vững vàng như núi. Dù là lý do gì mình cũng biết ơn và yêu mẹ lắm.

Bố rời khỏi nhà đi biên biệt từng đấy năm đến giờ vẫn chưa quay lại. Nhiều lần mình định hỏi mẹ, bố đi đâu, sao lâu thế không thấy về. Mẹ nhìn mình rất lâu, đôi mắt có ngấn nước. Dường như mẹ đang cố nuốt ngược vào

trong. Ôi dào, chuyện người lớn phức tạp thế không biết. Những lúc ấy mình thấy thương mẹ quá...

Mình sống với mẹ từ bé, dĩ nhiên rồi. Hai mẹ con nương tựa vào nhau. Mẹ là chỗ dựa của mình, còn mình thì là niềm an ủi của mẹ. Trẻ con đứa nào chả nghịch ngợm. Mình rất ghét ngủ trưa, toàn trốn đi chơi, mẹ phải đội nón đi tìm bắt mình về. Nhiều lần mình làm mẹ thót tim khi băng qua đường ngay trước mũi ô tô. Hay như cái đận chả hiểu sao mới ba tuổi mà mình có thể leo tót lên cái ghế trọng tài, làm mẹ và mọi người phát hoảng, hò nhau đứng dưới hứng, sợ mình rơi xuống. Mẹ kể đi, kể lại những chuyện này. Lúc đầu mình nghĩ mẹ phịa, nhưng dần dà, nhất là bây giờ, khi có vợ, có con rồi mình nghĩ mẹ nói đúng. Mẹ đã rất vất vả chăm lo cho mình, từ miếng ăn, giấc ngủ. Một cái hắt hơi của mình cũng làm mẹ lo lắng.

Mình còn nhớ, trí nhớ của đứa trẻ lên ba liệu có tin được không nhỉ. Hôm ấy trời mưa tầm tã, mẹ cõng mình trên lưng, khoác áo mưa, chống gậy leo lên Đền Hùng. Ấy là sau này nghe mẹ kể mình mới biết, chứ khi ấy mình chỉ biết mẹ cõng mình lên núi. Mình chả có ấn tượng gì vì gục đầu vào lưng mẹ, nước mưa rỏ lộp bộp, trôi ngoằn ngoèo bên ngoài áo ngay trước mắt làm cảnh vật như bị biến dạng, kỳ quái. Khi xuống núi, trời đã tạnh, mình sà vào hàng đồ chơi bắt mẹ mua. Mẹ không chịu, mắng mình rồi cả hai mẹ con cùng khóc... Khi một mình ở nước Nga xa xôi, mẹ cứ ân hận mãi... Cũng là chuyện mà sau này mình nghe mẹ kể lại.

Rồi khi mình mới bốn tuổi, mẹ bế mình rời Việt Nam. Ở quê mình, ấy là mình nói Việt Nam ấy, lương dạy học của mẹ không đủ sống chứ đừng nói nuôi thêm một đứa như mình. Mẹ nghĩ lâu lắm rồi mới mang theo mình dứt áo ra đi, đến cái nơi cách xa quê mình mấy ngàn cây số. Nơi mẹ từng học tập, từng có thời sinh viên sôi nổi, nơi mẹ gặp và yêu bố.... Mình không biết mẹ quyết định vậy có đúng không, chỉ biết rằng bây giờ mình bỗng dưng có hai quê. Một quê để mình nhớ. Một quê để mình gắn bó cả thời ấu thơ. Quê nào mình cũng yêu hết.

Có một chuyện mình còn nhớ, cũng có thể không phải chuyện mình nhớ, mà chuyện về mình do mẹ kể lại. Mình tin mẹ nên chưa bao giờ mình hỏi chuyện mẹ kể có thật không. Hôm ấy nhà mình có khách, là mấy bác ở Việt Nam sang chơi, cũng có thể các bác sang làm việc, nhân tiện ghé qua nhà mình. Mẹ bận suốt ngày ở cơ quan làm tin, không có thì giờ rồi để dẫn các bác đi tham quan thành phố. Trước khi đi làm mẹ bảo mình dẫn các bác đi chơi, dịch cho các bác. Sợ mình không nhiệt tình mẹ còn nói thêm.

- Cái tranh Nguyễn Du treo ở nhà mình là của các bác ấy tặng đấy.

Mình rất ngạc nhiên, nhà mình có gì mình quen thuộc, biết hết mà có thấy tranh Nguyễn Du nào đâu. Mình bảo mẹ:

- Sao con không thấy?!

Mẹ bảo:

- Nó treo cạnh cửa buồng ấy! - Rồi như để cho cụ thể, mẹ dẫn mình ra chỉ vào cái tranh. - Đây, tranh đây, Nguyễn Du đây.

Ôi giờ, cái tranh này thì mình lạ gì. Mình bảo mẹ:

- Thế mà bấy lâu nay con tưởng tên ông ấy là Đại Thi Hào.

Mẹ cười phá lên, thò tay lôi cái mẫu giấy bị kẹt một nửa vào trong khung.

- Ôi, núi thơm của mẹ... - Rồi mẹ chậm rãi giảng giải cho mình: - nhà thơ tên là Nguyễn Du còn Đại thi hào là người ta muốn tôn vinh ông là nhà thơ lớn....

Ra là vậy.

Bây giờ lớn rồi, có gia đình riêng rồi mình chợt hiểu ra nhiều điều. Những điều lúc còn bé mình luôn hỏi mẹ "Tại sao?". Và không phải bao giờ cũng có câu trả lời hợp lý cho tất cả những cái "tại sao" ấy. Ví như kiểu ăn gì bổ đấy, thế ăn đuôi bổ gì hở mẹ...

Bún Bò chào đời. Nhà mình có thêm thành viên mới. Mẹ dành cho nó sự quan tâm, thương yêu đặc biệt. Thứ tình cảm mà lâu nay mình luôn lảng tránh vì ngượng. Nhìn cái dáng lúc cúc của nó lảng xăng trước mặt mẹ, mình không nhịn được cười. Chắc hồi bé mình cũng thế. Sau một ngày chạy nhảy nô đùa thỏa thích, tối anh cu lên vào giường bà, bắt bà bóp chân. Thật là hết chuyện....

Rồi đến khi Mimi, em Bún Bò gần bằng tuổi mình lúc mẹ bế mình sang Nga thì bọn mình quyết định chuyển về sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Cũng còn một lý do khác là để Bún Bò đi học, nó cũng sáu tuổi rồi chứ ít gì. Ngày đầu tiên cắp sách đến trường, cu cậu háo hức lắm, trông rõ oai vệ, chỉ phải mỗi tội thấp bé hơn các bạn đồng trang lứa. Chả phải bây giờ, ngay từ khi có Mimi, trông nó già dặn đi nhiều...

Không hiểu tại sao, khi lớn con người ta ít lưu tâm đến những lời mẹ nói. Dù vâng đấy nhưng không phải bao giờ mình cũng làm theo. Nhiều khi mình bỏ ngoài tai những lời của mẹ, chắc mẹ buồn lắm. Biết làm sao được. Mình cũng có gia đình riêng, công việc, bạn bè và mối quan tâm riêng. Đến nỗi thời gian dành nói chuyện với mẹ ngày một ít dần. Và hầu như bây giờ câu chuyện của mình với mẹ chỉ xoay quanh hai đứa cháu của mẹ. Ví như đừng cho chúng ăn linh tinh ngoài đường, dễ đau bụng, dễ mất đến chúng không dễ bị tai bay, vạ gió. Cho chúng đi ngủ đúng giờ, xem ti vi và nghịch iPad ít thôi kéo hại mắt... Thôi thì đủ mọi thứ, mình bảo mẹ rồi. Đâu khắc vào đấy, cứ ngồi lo thì lo sao cho xuể. Nhưng chỉ được một hôm rồi lại đâu vẫn hoàn đấy. Bọn trẻ con cứ chơi đùa, ăn uống vô tư (cũng một đôi lần phải đi viện), bà nội vẫn gọi điện hàng ngày với vô vàn quan tâm, lo lắng.

Mình không muốn nói, nhưng sự thực là mẹ ngày một già đi, có một thân một mình ở nơi xa, không có bọn mình ở bên cạnh chắc mẹ buồn lắm. Đành rằng mẹ có công việc, nhưng mình biết, công việc không phải là mối bận tâm chính của mẹ. Mình cũng lo cho mẹ lắm...

Chuyện của mình chỉ có vậy thôi, nó cũng là những chuyện vặt vãnh đời thường mà bất kỳ người nào cũng có thể kể.

Hương Sơn quê mẹ có những rặng tre xanh mướt, rì rào trong gió, với những món măng tre ngọt lịm. Có con suối Nác Sốt quanh năm sôi sùng sục, có thể vớt được lông gà. Những cánh cò trắng muốt chập chờn bay thẳng vào ký ức của mẹ. Ở nơi ấy, có lẽ cha, mẹ của mẹ tức là ông bà ngoại của mình cũng đang tựa cửa ngóng trông từng bước chân của những đứa con...

Mẹ ơi, bao giờ mình lại về Hương Sơn, về núi thơm hờ mẹ?!

Tháng 5/ 2017.

CÔ GÁI BƯỚC RA TỪ FACEBOOK

Đã bao giờ bạn mang theo trong hành lý của mình một món quà cho một người bạn mà bạn chưa bao giờ gặp chưa? Suốt những năm dài, có biết bao nhiêu lần khoác Balô lên vai rời khỏi nhà, đây là lần đầu tiên tôi mang theo món quà ấy. Tôi không nói về món quà, nó bé đến nỗi chỉ nghĩ thôi cũng vẫn còn áy náy. Thật ra tôi có thể làm tốt hơn thế.

Người mà tôi sẽ gặp trong chuyến đi Viêng Chăn là một cô gái. Cô ấy là bạn FB của tôi. Một người bạn trên mạng, người mà tôi sẽ gặp trong đời thật có một cái gì đó làm tôi thắc thỏm, xen chút lo âu. Giữa ảo và thật, thật và ảo. Suy nghĩ của tôi như duỗi dài ra chìm vào giấc ngủ gà gật trên chiếc xe đang lắc lư đổ đèo.

Đã hơn bốn mươi năm tôi mới lại có dịp quay lại những vùng đất, gặp lại những gương mặt nâu sạm vì nắng gió, ánh lên vẻ hiền lành, chất phác mà một thời tôi cùng ăn, cùng ngủ, cùng chiến đấu bên họ. Những người tôi gặp bây giờ, không phải những người tôi quen năm xưa, nhưng sao tôi vẫn thấy họ giống nhau đến kỳ lạ. Họ sống cuộc sống chậm rãi, vô lo, vô nghĩ, hay ít ra là tôi cảm thấy như thế. Anh hướng dẫn viên đã cảnh báo chúng tôi, người Lào làm gì, nghĩ gì cũng chậm. Đúng thật, ở Lào không vội được đâu.

Có người hỏi tôi làm sao quen cô ấy. Và tò mò hơn thì hỏi tôi biết gì về cô ấy. Làm sao tôi có thể nói quen hay không quen cô ấy được. Tuy là chưa gặp nhưng ngày nào chúng tôi chả nhìn thấy nhau trên mạng. Tôi biết về cô ấy khá khá, và cũng hầu như chả biết gì về cô ấy cả. Nói ra nghe mâu thuẫn quá, thậm chí vô lý...

Thử ngồi mà ngẫm thì nhiều việc xảy ra trong đời, dẫu vô lý đến cùng cực, cũng đều có nguyên nhân của nó. Hay nói theo nhà Phật là nhân duyên. H. - cô gái mà tôi sẽ kể với các bạn cũng chả xa lạ gì, ấy là tôi nói đến các

mối liên hệ của cô ấy với những người thực, hoặc là bạn, hoặc là người quen của tôi. Có người tôi thân, có người vì chưa có duyên nên chưa thân. Có người tôi thích, cũng có người tôi chưa thích. Nhưng tựu chung họ tồn tại thực, pha chút ồn ào quanh tôi. Chẳng cần phải cố gắng tôi cũng có thể nhìn và nghe thấy họ.

Đêm Viêng Chăn tối hơn đêm những thành phố mà tôi đã từng ghé qua. Đèn đường vàng kệch, hiu hắt nom không rõ mặt người như ở quê tôi những năm sáu mươi của thế kỷ trước. Cái bóng của tôi run rẩy mờ nhoè như dính vào quăng tối. Những căn nhà hai bên đường lùn tịt nhấp nhô như hàng rào chắn hai bên con phố. Xe cộ thưa thớt, đa phần là xe tư, bán tải. Thứ xe đa năng mà người dân Lào ưa dùng. Đã gần chín giờ cô gái mà tôi hẹn qua điện thoại vẫn chưa đến. Tôi đoán nhà cô cách khách sạn nơi tôi ở có lẽ xa hơn chứ không phải 15 km như cô nói. Tội cho cô phải một mình thân gái di chuyển trong đêm tối để đến gặp tôi, một người chưa gặp bao giờ. Tôi phân vân tự hỏi, không hiểu cô nghĩ gì nhỉ?!

Quay về phòng sửa soạn máy ảnh định rủ chú Châu cùng đoàn đi chụp phố đêm thì chuông điện thoại reo. Tôi đoán là điện thoại của cô ấy, vì ngoài cô ấy tôi chẳng có mối liên hệ nào khác ở cái thành phố này.

- A lô

- Chú Minh à, cháu đang ở dưới phòng khách của khách sạn.

- Chị chờ chút, chú xuống ngay đây.

H. không khác mấy so với sự hình dung của tôi. Từ trang phục, dáng vẻ, màu da đặc trưng của Lào, mặc dù cô là người Việt, toát lên vẻ tự tin, rắn rỏi. Qua màn chào hỏi, làm quen và chụp vài bức ảnh để kỷ niệm, tôi rụt rè đề nghị cô dẫn chúng tôi đến Khải hoàn môn để chụp ảnh. Không chút ngại, cô vui vẻ nhận lời. Cùng đi với chúng tôi còn có một cô gái khác trẻ nhất trong đoàn. Phải mất mấy chục phút chúng tôi mới túm được một cái

xe tuk tuk. Ở Viên Chăn không có takxi, người dân thành phố này không cần đến takxi để di chuyển. Giàu hay nghèo thì nhà nào cũng có từ một đến hai chiếc ô tô. Tôi không ngạc nhiên về điều này.

Cái chân máy ảnh dùng trong trường hợp bất đắc dĩ mà chú em họa sĩ cố công đem đến ấn vào tay tôi tối hôm trước khi khởi hành hoá ra không có tác dụng gì ngoài việc làm cho tôi bị thương ở tay. Cô gái đi cùng sốt sắng lục trong túi xách lấy ra lọ nước hoa đồ không thương tiếc lên ngón tay của tôi để sát trùng và phủ lên chỗ bị thương một miếng gạc Urgo. Và dường như chưa yên tâm cô còn dúi vào tay tôi một miếng Urgo nữa nói là để đề phòng. Ai dè chính vì vậy mà mấy hôm sau, trước khi rời Viên Chăn, tôi còn phải dùng đến cho vết thương ở chân...

Trong lúc chúng tôi chụp ảnh hai cô gái thả bộ tâm sự dọc theo đại lộ không một bóng người và xe cộ. Đêm Viên Chăn thật là yên tĩnh. Chẳng biết họ nói những chuyện gì, chuyện của các cô có nghe chắc tôi cũng không hiểu, khi chia tay nhau ở khách sạn thì họ đã như đôi bạn tâm giao có duyên từ kiếp trước.

- Cô H. thật thà và dễ tin người, đáng yêu thật.

Trong thang máy cô gái cười nghiêng, cười ngả thả ra một câu xanh rờn. Tôi hơi nhú mào nhắc khẽ:

- Cô thì đùa nhưng người ta lại nghĩ là thật. Mai cô cố mà giải thích nhé!

Gần đến giờ hẹn tôi vẫn còn nằm ườn trên giường. Có lẽ tôi đã thắm mệt qua mấy ngày liên di chuyển lên núi xuống đèo. H gọi điện cho tôi nói nửa tiếng nữa chú em chồng sẽ đánh xe đến đón chúng tôi qua nhà cô dùng bữa tối. Tôi ngại làm phiền cô vất vả cơm nước nên nói chỉ ghé qua thăm

gia đình rồi đi chụp ảnh Tháp Luông. Thực lòng tôi cũng rất muốn biết cô sống và là việc ở nơi đất khách quê người như thế nào. Và tôi cũng rất muốn có những bức ảnh về cô gái mới bước ra từ Facebook hôm qua, những bức ảnh về nơi cô đang sống, về những người bạn, người hàng xóm của cô. Tôi tin vào những bức ảnh của mình vì nó chân thực. Nó nói với tôi được nhiều điều mà chỉ nghe kể thôi tôi cũng không thể hình dung được.

Em chồng của H là một thanh niên vóc người đậm, chắc. Đôi mắt sáng linh lợi hiếm gặp ở những người đồng hương của anh tôi gặp trên đường suốt mấy ngày qua. Anh chậm rãi điều khiển xe qua những con phố, thi thoảng giới thiệu với chúng tôi những địa danh hai bên đường bằng một vốn từ tiếng Việt ít ỏi như H nói với tôi qua điện thoại. Thật ra anh biết nhiều tiếng Việt hơn là tôi mong đợi. Qua câu chuyện tôi biết anh học tiếng Việt từ H. Cũng phải, tôi chẳng có gì phải nghi ngờ.

Xe dừng lại, bước ra khỏi xe chúng tôi có ngay cảm giác như mình lọt vào một góc chợ đêm ở một tỉnh lẻ. Những mái lều lợp tạm bằng nhiều chất liệu từ cọ, tảng, bạt, nilon đến tôn ộp Nam liên xiêu, nhập nhoạng trong ánh đèn hắt ra từ những chiếc bóng tròn ngoắc một cách tạm bợ vào cột. Mùi thức ăn, mùi khói than bốc ra từ những chiếc lò quạt tay gợi cho tôi nhớ về một thời xa vắng. Những ký ức tưởng như đã ngủ im lìm đến lúc này cũng bắt đầu cựa mình thức dậy.

Thấy chúng tôi loay quanh chưa biết vào đâu thì nghe câu tiếng Việt:

- Các bác cứ vào đây ngồi đợi. Chị H ra ngay.

Tôi có đôi chút nghi ngờ, không biết liệu có phải mình đang ở nước ngoài không. Mọi người ở đây hình như ai cũng biết nói tiếng Việt. Từ bà bán hàng khô, ông bán than đến cô bán vịt quay. Ngay cả cô bé vừa rẽ qua mua cốc nước mía cũng bập bẹ tiếng Việt. Khi hỏi "cháu là người Việt nam à" thì cô đưa cặp mắt sáng tinh nghịch nhìn tôi và nở một nụ cười mặc nhiên công nhận.

Khác với hôm qua, hôm nay H trông duyên dáng hơn trong bộ váy áo đen thẫm, tay áo ren kiểu Đẳng ten mấy bông hoa, thân áo phía trước được trang trí bằng miếng kẻ sọc sáng màu, hờ hững luồn qua hai vạt áo là chiếc thắt lưng giả có đính hoa càng làm cho người mặc nó thêm nền nã đáng yêu, mộc mạc so với một cô gái Việt và Tây hơn so với một cô gái Lào. Tôi nâng máy lên bấm vội vài kiểu như sợ cô lại biến mất. Đứa bé gái ngơ ngậy không yên trên chiếc ghế nhựa trong bộ váy trắng bằng sa tanh. Tôi cũng không khẳng định được nó giống H hay chồng H, người mà tôi không có duyên gặp vì anh bận công tác bên Hàn Quốc.

H chỉ cho tôi xem nơi mà năm ngoái cô tiếp đoàn nhà văn Việt Nam sang dự hội nghị các nhà văn thuộc tiểu vùng sông Mê Kông. Trước khi sang đây có lần tôi đã nghe H kể về gia đình mình qua FB. Ông ngoại cô là họa sĩ, tốt nghiệp trường Mỹ thuật Đông Dương. Hai người cậu em mẹ cô hiện nay đang là những nhà văn, đạo diễn có tên tuổi ở Hà Nội. Người cậu viết văn tôi đã gặp đôi lần, còn người kia tôi có nghe nhưng chưa gặp lần nào. Quả đất tròn, quanh đi quẩn lại thế nào bạn cũng va phải người quen. Khi quen cô trên FB, tôi chưa khi nào nghĩ sẽ gặp cô, hơn thế lại còn đến nhà cô dùng bữa tối.

Nhìn thức ăn bày đầy hai chiếc bàn dài kê giữa phòng tôi phát hoảng. Làm khách dùng bữa ngoài ba chúng tôi còn có những người khác. Chúng tôi đến làm khách thế quái nào lại đúng hôm sinh nhật H. Vô duyên quá, đến ngay cả một bông hoa mừng sinh nhật chúng tôi cũng không kịp chuẩn bị vì bất ngờ. Người đàn ông đứng tuổi ngồi đối diện với tôi là thầy giáo chủ nhiệm khoa tiếng Việt của trường Đại học Quốc gia Lào. Kế đến là hai vợ chồng người Lào trạc tuổi tôi là giáo viên dạy tiếng Việt đã nghỉ hưu. Bà vợ còn có quãng thời gian hai năm học ở Nga, tính ra cũng chả xa lạ gì. Ngồi bên tay trái H là cô gái Lào xinh xắn có nước da trắng như người Việt có tên Lanny không ngờ lại là phát thanh viên tiếng Việt của Đài truyền hình Quốc Gia Lào. Đối diện với cô là cô giáo trưởng PTTH Kim Liên, Hà

Nội tình nguyện sang Lào làm việc, với hy vọng đổi gió hồng mong gặp được người trong mộng. Và cạnh cô là em chồng H, người đón chúng tôi từ khách sạn về đây. H thoát ẩn, thoát hiện với cương vị chủ nhà. Nhìn nụ cười mến khách của cô tôi biết cô vui lắm. Gặp lúc như thế này tôi dường như trở thành người khác. Ít nói và kém hài hước hẳn. May có chú Châu đi cùng luôn chủ động, dẫn dắt câu chuyện nên bữa ăn tràn ngập tiếng cười nói. Hỏi người này vài chuyện, nói với người khác vài câu, nom chú như một diễn giả già dơ trên sân khấu không hề biết mệt mỏi...

Ngày còn khoác áo lính, tôi đã từng chứng kiến vài mối tình "Hữu nghị", như cách gọi của lính. Nhưng là những mối tình của các chàng trai Việt với cô gái Lào duyên dáng trong điệu múa lăm vông, với bông hoa chàm pa cài hờ hững trên mái tóc. Còn bây giờ tôi lại được nghe kể về mối tình đặc biệt của chàng trai Lào và cô gái Việt. Sau nụ cười e thẹn, H dừng lại một chút rồi ngập ngừng kể cho chúng tôi nghe về mối tình của cô.

Ngày ấy, thời còn ngồi trên ghế nhà trường, cũng giống như nhiều cô gái khác, cô đã mộng mơ về hình bóng người đàn ông lý tưởng. Với cô tốt nhất là họ Nguyễn, tài giỏi, có nghề nghiệp vững vàng và đương nhiên phải đẹp trai và có văn hoá. Chả riêng cô, cô gái nào chả từng ấp ủ, mơ ước như vậy. Nhưng sau nhiều lần tiếp xúc, nói chuyện với chàng trai nghiên cứu sinh người Lào, tuy không phải họ Nguyễn nhưng đã để lại trong cô nhiều ấn tượng tốt đẹp. Hai năm sau cô đến với anh, yêu anh bằng mối tình đầu, mặn nồng, sâu đậm...

Đột nhiên cô cười tủm tỉm khi nhớ lại lần cô giận anh mà anh không biết. Cô đuổi anh về. Anh mở to mắt nhìn cô như không hiểu có chuyện gì. Mặc dù buồn nhưng anh cũng đành chào cô ra về. Ôi, chàng trai thật thà ngốc nghếch của cô. Anh không hiểu rằng cô nói vậy nhưng lòng cô không muốn vậy. Anh không đoán được cô muốn gì và anh không biết đoán nổi

lòng của người anh yêu. Tội nghiệp cho anh. Tức quá, cô chạy theo, đứng trên ban công tầng 3 nói vọng xuống:

- Lần sau anh đừng đến nữa nhé!

Bạn bè các phòng cùng tầng nghe thế chạy ủa ra ban công, có cô gọi giật xuống:

- Anh Sản lên đây ngay không thì chết.

Chàng Xay Nhạ Sản vội vàng chạy lên. Thế là làm hoà!

Và họ yêu nhau như thế, giận hờn như thế cho đến khi anh tốt nghiệp và rời Việt Nam. Ngay cả trở ngại này anh cũng không nản chí. Hầu như tuần nào anh cũng viết cho cô một bức thư với tất cả lòng chan chứa yêu thương, thông qua người quen ở Đại sứ quán Lào tại Hà Nội. Cô không muốn học tiếng Lào. Cô muốn anh yêu cô, nói với cô, viết thư cho cô bằng tiếng Việt.

Nghe giọng kể nhí nhảnh như trôi về thời yêu và được yêu của cô, tôi lần thần tự hỏi: Liệu cô có ích kỷ quá không nhỉ?!

Bây giờ, khi đi bên cạnh tôi, cô đã sống và làm việc ở Lào hơn chục năm, là mẹ của hai cô con gái xinh xắn, đáng yêu. Tiếng Lào của cô nếu nghe tôi không thể nào phân biệt được cô là người Việt nói tiếng Lào hay người Lào nói tiếng Việt. Cũng như nhiều đôi lứa khác mà tôi từng biết. Cuộc sống của cô cũng thăng trầm, lúc khổ, lúc sướng. Vất vả mưu sinh là số kiếp của đời người. Ai chả vậy, đâu chỉ riêng mình cô...

Lúc trên xe tiễn chúng tôi về khách sạn cô hồ hởi rẽ qua chỉ cho chúng tôi xem mảnh đất 600m cô mới mua và dự định nếu có đủ tiền năm tới sẽ xây nhà. Tôi thành thật mừng cho cô. Mừng cho gia đình bé nhỏ của cô. Đời người có ba việc lớn, tậu trâu, dựng vợ, gả chồng và làm nhà. Ấy là nói bậc nam nhi. Cô là gái, một thân một mình nơi đất khách quê người mà làm

được ba việc ấy một cách gọn ghẽ, chóng vánh quả là đáng để đáng mày râu nỗ lực.

Mặc dù muộn, đèn chiếu sáng đã tắt H vẫn bắt cậu em chồng vòng xe qua Tháp Luông cho chúng tôi chụp ảnh. Cô cứ áy náy mãi về chuyện đến muộn, đèn đóm tắt cả nếu không sẽ đẹp lắm. Như để an ủi chúng tôi cô nói:

- Đẳng nào ngày mai người ta cũng sẽ đưa các chú qua đây tham quan, cháu xem lịch trình rồi...

Nhìn cái vẻ tự tin, vô tư của H, nhất là cái lúm đồng tiền nơi má phải mỗi khi cô cười. Tôi chợt nhận ra, người như cô thật hiếm. Và khi rời khỏi đây, chắc chắn tôi sẽ còn nhớ mãi câu chuyện của cô, nụ cười của cô, người con gái bước ra từ Facebook.

Hà Nội tháng 5 / 2017

CHA CON

Lão Bất đi đi lại lại, hai tay chắp sau đít ra chiều sốt ruột. Bà Cần vợ lão đang chống mông dưới bếp thổi lửa đun nồi cám để kịp cho lợn ăn trước khi ra đồng. Ngoài ngõ tiếng người lao xao, cái xóm Quyết Thắng đang cựa mình thức dậy. Thằng Đòi, con lão, lên huyện họp chả hiểu tình hình ra sao mà từ hôm qua đến giờ chưa về. Cả đêm lão chưa hề chợp mắt. Ngọn đèn dầu nơi đầu chõng bị ánh ban mai làm cho bạc phếch. Cũng không hiểu nó còn sáng hay đã tắt từ lúc nào.

Mấy chục năm trước, khi còn trai tráng lão cũng từng đi đây đi đó. Nói là đi thôi, với đôi chân trần thì liệu đi được bao xa. Không như bây giờ bọn trẻ một bước là lên xe, xuống xe. Cái thời của lão chỉ có xe hai cẳng là tiện nhất. Không lo hỏng hóc, mất trộm. Thi thoảng chỉ cần thả vài hột muối vào cái chậu nước âm ỉm rồi cho chân vào ngâm là lại ngon lành, đâu ra đấy. Đòi lão nhiều phen lên voi, xuống chó. Có những lúc tưởng không vượt qua được, rồi cùng với thời gian mọi cái cứ lặng lẽ trôi vào quá khứ. Trong làng, trong xóm, người mà lão nể phục nhất chính là bà Cần, mẹ thằng Đòi. Ngày gặp lão, bà trông tươi tắn như một bông hoa. Thứ hoa mọc trên đồi chứ không ẻo lả như thứ bây giờ người ta ngắt cắm trong lọ. Bao thanh niên vè vè xung quanh tán tỉnh mà bà chả ưng ai. Cho đến giờ lão cũng không hiểu bà chấm lão vì lẽ gì.

Tình yêu lạ lắm. Nó có lý lẽ riêng của nó. Trong tình yêu không có chỗ cho những lý lẽ thông thường. Nói là tình yêu cho nó hợp thời, hiện đại, chứ lão và bà Cần ngày ấy chỉ biết mê nhau tìm đến với nhau. Rồi trao thân, gửi phận dặt nhau về sống chung dưới một mái nhà chứ cần biết quái gì đến tình yêu. Một mớ lý luận suông chỉ dành cho kẻ chuyên đi lừa bịp.

Ngày ấy bà Cần đang làm đội trưởng nữ dân quân thôn Hiệp Lực bên cạnh con sông quanh năm nửa trong, nửa đục, vì mê lão mà mắc tội hủ hoá bị mang ra kiểm thảo. Trong cuộc họp kiểm thảo người ta đấu tố, lăng mạ bà bằng đủ loại ngôn từ. Những từ mà chỉ nghĩ đến chữ chưa cần phun ra từ mồm các đồng chí của bà cũng làm người ta đỏ mặt, xấu hổ. Chửi chán, sỉ nhục chán không hiệu quả, họ xoay sang phỉnh nịnh hòng biết xem ai là thủ phạm của cái thai trong bụng bà. Bà lặng im như ngậm hột thóc. Thái độ phớt lờ, thi gan của bà như trâu tặc họ. Dù thế nào thì thế, bà quyết không khai ra lão. Lão rất nể phục và thương bà. Có lúc lão không nhịn được, định phun ra lão là thủ phạm. Nhưng rồi cuối cùng lão cũng kìm được. Lão không can đảm như bà, lão sợ mất cái chức phó bí thư chi bộ. Bây giờ nghĩ lại thấy vẫn còn xấu hổ cho sự hèn yếu của mình. Vì cái chức bé như hạt mè chả có chút giá trị gì mà làm cho lão đánh rơi mất tình người. Lão chỉ bo bo lo giữ sợ mất đi thể diện. Giờ thì lão biết, nó chỉ là cái sĩ diện hão huyền.

Rồi người ta cũng nghe bà lên tiếng. Tiếng nói xuất phát từ sâu thẳm lòng mình, pha chút uất nghẹn:

- Tôi tưởng cái ấy là của tôi thì tôi được phép dùng, chứ nếu nó là của Đảng sao tổ chức không cử người đến giữ.

Chỉ một câu đó thôi, bà không thêm nói thêm lời nào. Bà bị mất chức, bị kỷ luật. Và đời bà xuống dốc từ đấy. Bao nhiêu năm chung sống chưa bao giờ bà kêu ca, phàn nàn về chuyện này. Bà không hối tiếc.

* * *

Thằng Đồi vừa chân ướt, chân ráo về đến nhà đã sục ngay vào bếp hỏi mẹ thầy đầu. Bà xoa tay lắc đầu chỉ lên nhà trên:

- Từ hôm qua đến giờ thầy anh không ngủ, ngồi ở chõng ngoài đầu hè rít thuốc Lào sông sọc cả đêm.

Lão Bất ngồi im như pho tượng trong chùa, se điều chống cằm nhìn chăm chăm vào ngọn đèn dầu trước mặt. Lão không dám thở mạnh như sợ hơi thở làm tắt mất ngọn đèn leo lét.

- Thừa thầy, con đã về.

Lão chỉ khẽ hừ một tiếng, không thèm nhìn nó, thò tay lấy chiếc lông gà cắm vào nõ xoắn mấy vòng, thụt lên, thụt xuống rồi rút ra dặt vào cạnh bát. Đặt se điều vào lỗ thổi cho nước trong điều dâng lên ngang miệng nõ. Bập bập vài cái theo thói quen rồi khẽ đưa người ra phía trước tỳ ngực lên se điều, với tay lấy gói thuốc Lào bọc trong lá chuối khô vê vê nhét vào nõ. Lão chậm rãi nâng se điều đưa vào miệng, lấy đóm khum tay châm lửa từ chiếc đèn dầu. Khói từ miệng lão phả ra hai bên mép theo từng nhịp bập ngấn rồi lão rít mạnh một hơi dài, tiếng rít vang lên trong bát nghe đanh sắc. Đường gân hai bên cổ nổi lên thẳng đơ. Nhả se điều ra, lão ngửa cổ phả khói lên trần. Cục yết hầu nơi cổ nhon hoắt chạy lên chạy xuống như thoi dẹt, mắt lơ lơ ra chiều mẫn nguyện. Trông lão lúc này cũng chẳng khác thằng phê thuốc là mấy.

- Anh về rồi à, tình hình xin chỉ thị cấp trên của anh ra sao?

- Thầy phải giữ thể diện cho con, đừng khởi mào đi kiện cáo lung tung. Chả gì con cũng là trưởng thôn. Thầy cứ thế con nói còn ai nghe. Cấp trên hơi một tý là nhè đầu con mà gõ.

- Anh tưởng chức trưởng thôn của anh mà bấu lắm à? Khối đũa đồ đại học còn thất nghiệp đầy ra đấy mà có đũa nào thềm ôm cái chức tá hơm như anh cho rậm bụng. Có đũa nào dám nói láo với thầy mẹ như anh. Chưa đồ ông nghề đã đe hàng tổng, mới đồ 10 mà đã ti toe.

- Thầy nhìn lại mình đi, con làm gì sai nào. Con không học lên được cũng tại khuyết điểm trong quá khứ của thầy mẹ. Mà suy cho cùng con làm trưởng thôn cũng vẻ vang cho cả dòng họ. Thử hỏi chức trưởng thôn mà rơi vào tay nhà khác thì liệu nhà mình có được yên ổn mà làm ăn không?! Bảo vệ chính quyền, bảo vệ lợi ích quốc gia không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ của mỗi công dân. Đảng này chỉ vì quyền lợi của một nhóm dân đen, không đếm xỉa gì đến lợi ích lâu dài thầy xúi bầy bà con đi kiện. Huyện ra chỉ thị rồi. Phải làm nghiêm để giữ kỷ cương phép nước. Họ sẽ làm mạnh tay. Thầy mà bị bắt thì mười thằng con cũng không xin được cho thầy.

- Gớm mới nứt mắt ra đã đòi trứng khôn hơn vịt. Anh nói cứ như các anh cái gì cũng đúng còn chúng tôi là những kẻ phạm pháp. Anh nói xem, thằng nào, con nào ra lệnh bắt chúng tôi bỏ tù?!

- Thầy không thể cậy già cả mà cạnh khoé cán bộ. Nếu không gọi là ông, bà thì ít ra cũng là anh cán bộ, chị cán bộ... Ngay như hồi xưa thầy mẹ chả một thừa, hai bầm là gì...

Lão đưa mắt nhìn dường như không còn nhận ra nó là con của mình. Nó nói cũng có lý đúng. Nhưng việc này lũ cán bộ nhân danh lợi ích quốc gia để cướp đất của dân xà xẻo, tư túi đã sai, không những thế nó lại bênh bọn họ chăm chặt. Phải chăng nó ngu đến độ không biết, hay biết nhưng sợ không dám nói. Mà suy cho cùng nó sợ gì chứ. Mất chức? Khai trừ ra khỏi Đảng? Thì cùng lắm là lại làm anh phó thường dân, cùng lắm là bị kỷ luật như vợ lão, sao

nào. Hay nó cũng muốn kiểm soát từ chuyện này để rồi vào hòa với nhau bịt mồm dân chúng.... Lão không hiểu.

* * *

Con giun xéo mãi cũng quằn. Dân Quyết Thắng đang sôi sục. Không khí trong thôn như cái nồi hơi, có thể nổ bất cứ lúc nào. Lão Bất bị bắt đúng như tiên liệu của thằng con. Cái chức vụ cao nhất lão từng giữ là bí thư chi bộ thôn và thành tích phấn đấu mấy chục năm đi theo Đảng cũng chẳng giúp ích gì cho lão. Đối với dân, lão là người tử tế. Đối với chính quyền lão là cái gai cần phải loại bỏ. Mấy anh trong lực lượng phản ứng nhanh chẳng ngại ngần gì khi phạt què chân lão. Khốn nạn thân lão, ngoài tám mươi còn bị hành hung, bị vướng vào vòng lao lý. Mà cũng tại lão. Sao không coi trọng cái thân của mình như lão từng coi trọng trong quá khứ để yên phận tuổi già?! Sao không tiên liệu được cơ sự sẽ ra nông nổi này?!

Thằng Đồi ân hận lắm. Nó nghĩ chỉ cần dọa già là lão và đám dân đen sẽ từ bỏ ý định. Nhưng nó đã đánh giá sai tình hình. Qua vụ này nó thấy uy tín của cán bộ trong lòng dân chúng là bằng 0. Dân bây giờ khác, vẫn ngu, vẫn cố chấp nhưng ngu kiểu khác. Họ biết phân tích đánh giá hành vi của cán bộ. Chỉ một chuyện làm sai của cán bộ thì ngay ngày hôm sau đã um tì, cả huyện, cả tỉnh, thậm chí cả nước biết. Có muốn ém nhẹm cũng không ém nhẹm được. Trong thâm tâm nó thù ghét cánh nhà báo. Thù ghét lây sang cả mạng xã hội Facebook. Nếu có quyền, nó sẽ cấm dân chúng sử dụng mạng xã hội. Nó chính là thứ giúp dân chúng lu loa, bôi xấu chính quyền... Lợi ít, hại nhiều. Dân càng có chữ, càng hiểu biết pháp luật thì càng khó lãnh đạo. Cứ nhìn lại lịch sử khắc nghiệt. Có bao giờ dân cứng đầu, cứng cổ như bây giờ.

Do sức ép của dư luận về chuyện lão Bất ngoài tám mươi bị bắt và bị đánh què chân. Trên không thể làm ngơ được đã cử cán bộ xuống điều đình với dân. Cuộc thương thảo diễn ra suôn sẻ. Một mảnh giấy viết tay có chữ ký của cán bộ và đại diện dân chúng được đưa ra như một đảm bảo. Dân chúng vô tư, hể hả vì thành công của mình. Họ lại một lần nữa ngây thơ tin vào lời hứa. Nếu họ đủ tỉnh táo và thông minh để đọc kỹ những gì ghi trên mảnh giấy thì hay biết mấy. Chuyện này đã không xảy ra.

Đi liền với câu nói: "cán bộ sai thì cán bộ sẽ xin lỗi dân, dân sai thì sẽ phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật". Lão Bất được đưa vào viện để chữa chạy. Thăng Đồi và một vài cán bộ thôn khác bị buộc thôi chức. Một vài luật sư bị bắt sau vụ này vì tội viết hộ dân đơn khiếu nại kêu oan. Còn gì nữa, có trời mới biết.

Thăng Đồi vào viện thăm thầy nó với bộ mặt thiếu não:

- Thầy đã thấy sướng chưa? Bây giờ đi đâu cũng nghe dân chửi "Đồi đúng là chó má!" Mà Đồi là cái chó gì? Tại thầy cả.

Bà Cần rơm rớm nước mắt. Cũng như xưa, bà lặng lẽ lấy cái khăn lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán của chồng mà chẳng nói câu nào. Lão Bất im lặng, cũng không hiểu lão đang nghĩ gì. Cặp mắt của lão nhìn như thôi miên lên cái trần quét sơn trắng toát... đầy siêu thực...

Hè 2017.

* * *

Tuyển truyện cực ngắn
**NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG
CÓ CHIẾC LỒNG CHIM**
Tác giả: Lê Thanh Minh

* * *

Biên tập
Trình bày, tạo Ebook
matthoigian2001@

* * *

Bìa
Ngô Xuân Khôi



Rạng Đông
phát hành

Copyright © Tác giả giữ Bản quyền